

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**



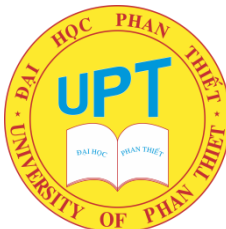
**PHAN TUẤN MINH**

**THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC  
PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH  
TẠI TỈNH BÌNH THUẬN**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
LUẬT KINH TẾ**

**Lâm Đồng – 2025**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT**



**PHAN TUẤN MINH**

**THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN  
THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TẠI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**MÃ SỐ: 8380107**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**TS. LÊ NGỌC THẠNH**

**Lâm Đồng - 2025**

## **LỜI CẢM ƠN**

Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường Đại học Phan Thiết, học viên đã may mắn được quý thầy cô của trường hỗ trợ, tận tình truyền đạt những kiến thức mới, những bài bài học kinh nghiệm quý báu làm nền tảng cho nhận thức phục vụ tốt cho công việc trong tương lai.

Trước hết, học viên xin trân trọng cảm ơn với lòng biết ơn sâu sắc tới quý thầy cô trường Đại học Phan Thiết. Trường đã tổ chức và tạo điều kiện cho tôi có môi trường học tập hiệu quả, được tiếp cận với những kiến thức rất hữu ích đối với học viên chuyên ngành Luật Kinh tế là ngành học mới của trường

Đặc biệt, học viên xin gửi lời tri ân chân thành và trân trọng đến thầy Tiến sĩ Lê Ngọc Thanh - Giảng viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp và viết Đề án tốt nghiệp, người đã tận tâm hướng dẫn, định hướng cho tôi về ý tưởng, kiến thức, để đạt được kết quả tốt nhất trong bài Đề án.

Kính chúc đến thầy Tiến sĩ Lê Ngọc Thanh và quý thầy, cô giáo Trường Đại học Phan Thiết dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp cao quý.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Học viên**

**Phan Tuấn Minh**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên: Phan Tuấn Minh

MSSV: 2218380107010

Nội dung Đề án: ***“Thực tiễn thực hiện pháp luật về An toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận”*** được hoàn thành trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp và do tôi tự thực hiện. Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của riêng tôi, kết quả được nêu trong Đề án chưa được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khác. Số liệu được trích dẫn có nguồn gốc rõ ràng, theo đúng quy định.

Tôi xin chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu của mình.

**Học viên**

**Phan Tuấn Minh**

## TÓM TẮT TIẾNG VIỆT

Trong đời sống xã hội hiện đại, thực phẩm không chỉ là nhu cầu thiết yếu duy trì sự sống mà còn là yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, chất lượng giống nòi và an sinh xã hội. Với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngày càng đa dạng, phong phú, kéo theo đó là những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) cho cộng đồng.

Để kiểm soát và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của ngành kinh doanh thực phẩm, Nhà nước đã ban hành một hệ thống pháp luật chặt chẽ về ATTP, tạo hành lang pháp lý quan trọng để quản lý toàn bộ chuỗi cung ứng, từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng. Các quy định này nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, đồng thời nâng cao trách nhiệm và đạo đức kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia vào lĩnh vực này.

Tuy nhiên, thực tiễn thi hành pháp luật về ATTP vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, thiếu sự chặt chẽ, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Tình trạng vi phạm các quy định về ATTP vẫn còn phổ biến, gây ra nhiều vụ việc mất an toàn, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và niềm tin của người dân. Đặc biệt, tại các địa phương như tỉnh Bình Thuận - một vùng kinh tế năng động với thế mạnh về nông sản và du lịch - việc thực hiện pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh đối mặt với những thách thức đặc thù, đòi hỏi sự đánh giá và giải pháp chuyên sâu.

Thông qua việc nghiên cứu đề tài “Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận”, đề án này góp phần giúp độc giả hiểu rõ hơn về thực trạng pháp luật và công tác thi hành pháp luật ATTP trên địa bàn tỉnh. Đề án phân tích những kết quả đạt được, chỉ ra các tồn tại, hạn chế cùng nguyên nhân khách quan và chủ quan. Từ đó, đề án đề xuất các kiến nghị và giải pháp toàn diện nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP, hướng tới mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành kinh doanh thực phẩm

tại Bình Thuận.

Từ khóa: An toàn thực phẩm, Kinh doanh thực phẩm, Pháp luật Việt Nam,  
Thực tiễn thi hành, Bình Thuận.

## **ABSTRACT**

In modern society, food is not only a basic necessity for life but also a crucial factor directly affecting health, the quality of future generations, and social welfare. With the continuous development of the market economy and international integration, food production and business activities have become increasingly diverse and rich, bringing with them significant challenges in ensuring food safety for the community.

To control and promote the healthy development of the food business sector, the State has issued a strict legal system on food safety, creating an important legal framework to manage the entire supply chain, from production to the end consumer. These regulations aim to protect the legitimate rights of consumers, while also enhancing the responsibility and business ethics of organizations and individuals involved in this field.

However, the practical implementation of food safety laws still reveals many shortcomings, lacking tightness, consistency, and synchronicity in the legal system. Food safety violations remain common, leading to numerous incidents of unsafe food that directly affect people's health and trust. Particularly in provinces like Binh Thuan - a dynamic economic region with strengths in agricultural products and tourism - the enforcement of food safety laws in the business sector faces specific challenges, requiring in-depth assessment and specialized solutions.

Through the research of the thesis “The Reality of Implementing Food Safety Laws in the Business Sector in Binh Thuan Province”, this thesis aims to help readers gain a clearer understanding of the current state of food safety laws and their enforcement in the province. The thesis analyzes the achievements, points out existing shortcomings and limitations, along with their objective and subjective causes. From there, the thesis proposes comprehensive recommendations and solutions to improve the legal system and enhance the effectiveness of state management in food safety, aiming to protect the health and lives of consumers, and

promote the sustainable development of the food business sector in Binh Thuan.

Keywords: Food safety, Food business, Vietnamese law, Practical implementation, Binh Thuan.

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                          |      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| LỜI CẢM ƠN .....                                                                                                                                         | iii  |
| LỜI CAM ĐOAN .....                                                                                                                                       | iv   |
| TÓM TẮT TIẾNG VIỆT .....                                                                                                                                 | v    |
| ABSTRACT .....                                                                                                                                           | vii  |
| MỤC LỤC .....                                                                                                                                            | ix   |
| DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT .....                                                                                                                              | xiii |
| PHẦN I: MỞ ĐẦU .....                                                                                                                                     | 1    |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài .....                                                                                                                       | 1    |
| 2. Tình hình nghiên cứu .....                                                                                                                            | 2    |
| 3. Mục đích nghiên cứu của đề tài .....                                                                                                                  | 5    |
| 4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài .....                                                                                                        | 6    |
| 4.1 Đối tượng nghiên cứu của đề tài .....                                                                                                                | 6    |
| 4.2 Phạm vi nghiên cứu của đề tài .....                                                                                                                  | 6    |
| 5. Phương pháp nghiên cứu .....                                                                                                                          | 6    |
| 6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án .....                                                                                                          | 7    |
| 7. Cơ cấu của đề án .....                                                                                                                                | 8    |
| PHẦN II. NỘI DUNG .....                                                                                                                                  | 9    |
| CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NỘI DUNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH ..... | 9    |
| 1.1 Khái niệm, đặc điểm về thực phẩm và an toàn thực phẩm .....                                                                                          | 9    |
| 1.1.1 Khái niệm về thực phẩm .....                                                                                                                       | 9    |
| 1.1.2 Khái niệm về an toàn thực phẩm .....                                                                                                               | 11   |

|                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                      |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1.1.3                                                                                                                                          | <i>Đặc điểm về an toàn thực phẩm.....</i>                                                                                                                            | 13 |
| 1.2                                                                                                                                            | <b>Khái niệm, đặc điểm pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</b>                                                                               | 15 |
| 1.2.1                                                                                                                                          | <i>Khái niệm về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</i>                                                                                                | 15 |
| 1.2.2                                                                                                                                          | <i>Khái niệm về pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</i>                                                                                      | 16 |
| 1.2.3.                                                                                                                                         | <i>Đặc điểm pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh ....</i>                                                                                           | 19 |
| 1.3                                                                                                                                            | <b>Nội dung pháp luật điều chỉnh về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</b>                                                                            | 20 |
| 1.3.1                                                                                                                                          | <i>Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</i>                                                              | 20 |
| 1.3.2                                                                                                                                          | <i>Một số nội dung cần thiết phải được pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh điều chỉnh.....</i>                                                  | 21 |
| 1.3.3.                                                                                                                                         | <i>Vai trò của thông tin, giáo dục và truyền thông của pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</i>                                            | 22 |
| <b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....</b>                                                                                                                  |                                                                                                                                                                      | 24 |
| <b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TẠI TỈNH BÌNH THUẬN.....</b> |                                                                                                                                                                      | 27 |
| 2.1.                                                                                                                                           | <b>Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh ..</b>                                                                                        | 27 |
| 2.1.1.                                                                                                                                         | <i>Quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm .....</i>                                                            | 27 |
| 2.1.2                                                                                                                                          | <i>Quy định pháp luật về điều kiện, quảng cáo, ghi nhãn hàng hóa, hạn sử dụng thực phẩm, quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....</i> | 28 |

|                                                                                                                                                                             |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2.1.3. Quy định pháp luật về quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....                                                                          | 41 |
| 2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận.....                                                                  | 48 |
| 2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh.....                                                                    | 48 |
| 2.2.2. Thực tiễn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                | 50 |
| 2.2.3 Một số tình huống pháp lý liên quan đến an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                                         | 55 |
| 2.3. Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                                        | 60 |
| 2.3.1. Kết quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                                                 | 60 |
| 2.3.2. Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                                    | 65 |
| 2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                     | 69 |
| KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....                                                                                                                                                      | 71 |
| CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TẠI TỈNH BÌNH THUẬN ..... | 73 |
| 3.1. Kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.....                                                                    | 74 |

|                                                                                                                                                                               |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 3.1.1. Đảm bảo lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....                                              | 74 |
| 3.1.2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....                                                       | 76 |
| 3.1.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật nhằm kiểm soát hiệu quả và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh ..... | 78 |
| 3.2. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận.....                                 | 81 |
| 3.2.1. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh của tổ chức/cá nhân có liên quan.....                                   | 81 |
| 3.2.2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh .....                                       | 82 |
| 3.2.3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận .....                                                     | 83 |
| KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....                                                                                                                                                        | 86 |
| PHẦN III. KẾT LUẬN.....                                                                                                                                                       | 88 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....                                                                                                                                              | 91 |

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| Ký hiệu | Ý nghĩa                   |
|---------|---------------------------|
| ATTP    | An toàn thực phẩm         |
| QPPL    | Quy phạm pháp luật        |
| QLNN    | Quản lý Nhà nước          |
| UBND    | Ủy ban nhân dân           |
| VSATTP  | Vệ sinh an toàn thực phẩm |

## **PHẦN I: MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Ngày 17/6/2010, Quốc hội Khóa XII kỳ họp thứ 7 đã thông qua Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011.

Sau hơn 14 năm thi hành Luật an toàn thực phẩm và các Nghị định quy định chi tiết, có thể thấy các quy định về ATTP trong hoạt động thương mại hiện hành đã tạo hành lang pháp lý tích cực cho hoạt động kinh doanh thực phẩm trong nước cũng như quốc tế. Trong giai đoạn từ 2011 đến nay, hệ thống pháp luật về ATTP của Việt Nam đã có trên 250 văn bản QPPL do các cơ quan Trung Ương ban hành, trong đó Luật an toàn thực phẩm và 14 văn bản Luật của Quốc hội có nội dung liên quan đến ATTP, 52 Nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ, 18 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 17 Thông tư của Bộ Công Thương, 62 Thông tư của Bộ Y tế, 60 Thông tư của Bộ NN&PTNT, đặc biệt là Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011, Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới, trong đó Luật an toàn thực phẩm là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất. Tuy nhiên đến nay, Luật an toàn thực phẩm năm 2010 đã có nội dung, quy định trong lĩnh vực kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATTP cũng như điều kiện kinh tế - xã hội.

Một số vấn đề như: Thứ nhất, do lĩnh vực ATTP rộng, liên quan đến nhiều quy định của nhiều pháp luật khác nhau nên một số quy định hướng dẫn Luật ATTP còn chưa đồng bộ. Thứ hai, một số khái niệm còn thiếu như sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; chưa thống nhất giữa các luật như khái niệm “sản xuất thực phẩm” và “kinh doanh thực phẩm” trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; khái niệm “cấm sử dụng”, “danh mục được phép sử dụng”, “chưa được phép sử dụng”, “chưa được phép lưu hành tại Việt Nam”... chưa được thống nhất và giải thích rõ ràng trong các tiêu chuẩn và quy chuẩn để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện

Luật ATTP. Thứ ba, một số quy định còn chưa đồng bộ, khó triển khai. Ai cũng biết, sức khỏe là vốn quý của mỗi con người và của toàn xã hội, chủ đề ATTP ngày càng trở nên nóng bỏng và được cộng đồng hết sức quan tâm. Đây chính là cơ sở để đề tài: ***“Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận”*** được học viên lựa chọn làm đề án tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Nghiên cứu pháp luật về lĩnh vực ATTP đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu, dưới các góc độ khác nhau. Đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề mất VSATTP, trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP... Tuy nhiên, do thời điểm, cách thức tiếp cận và phạm vi nghiên cứu khác nhau, vì vậy, nghiên cứu về pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh vẫn là vấn đề mang tính thời sự, cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Pháp luật về ATTP đã và đang là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý, dưới nhiều góc độ và phương pháp tiếp cận khác nhau. Nhiều công trình đã tập trung làm rõ các khía cạnh như: thực trạng mất VSATTP, trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP, cơ chế thi hành pháp luật, cũng như vai trò của các cơ quan nhà nước trong đảm bảo ATTP. Tuy nhiên, do sự khác biệt về thời điểm nghiên cứu, phạm vi và mục tiêu cụ thể, nên đến nay, pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh vẫn là vấn đề mang tính thời sự, cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn.

Một số công trình tiêu biểu có liên quan đến đề tài nghiên cứu gồm:

- Luận văn Thạc sĩ Luật học *“Thực hiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nhâm Thúy Lan (2012), Đại học Luật Hà Nội: Tập trung phân tích thực trạng thực hiện pháp luật về VSATTP tại Việt Nam,

qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Công trình giúp tác giả kế thừa về cách tiếp cận thực tiễn và phương pháp đánh giá chính sách pháp luật.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *“Pháp luật về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam”* của Đặng Công Hiến (2012), Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội: Luận văn đã phác họa bức tranh toàn cảnh về quá trình hình thành, phát triển cũng như những hạn chế của các quy định pháp luật về kiểm soát VSATTP trong lĩnh vực thương mại tại Việt Nam. Luận văn đi sâu phân tích các khái niệm cốt lõi, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật ATTP, đồng thời chỉ ra những thách thức trong công tác quản lý và áp dụng pháp luật hiện hành. Từ đây, đề tài có thể tiếp thu được cách phân tích hệ thống pháp luật theo lĩnh vực hoạt động cụ thể.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *“Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm”*, của Nguyễn Ngân Giang (2012) - Đại học Quốc gia Hà Nội: Công trình này đi sâu vào các vấn đề pháp lý chung về ATTP, bao gồm các khái niệm về thực phẩm, ATTP, ngộ độc thực phẩm, điều kiện đảm bảo ATTP và các hành vi vi phạm. Luận văn cũng phân tích vai trò, ý nghĩa của các quy định pháp luật và trách nhiệm của các chủ thể liên quan trong việc đảm bảo ATTP. Đây là nguồn kế thừa quan trọng để phân tích các chế tài pháp lý và cấu thành vi phạm hành chính hoặc hình sự trong lĩnh vực này.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học: *“Thi hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở cấp phường trên địa bàn thành phố Hà Nội”* của Trần Mai Vân (2013), Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội: Đề cập đến việc thi hành pháp luật về VSATTP tại cấp phường tại Hà Nội, nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương. Từ đây, đề tài có thể học hỏi từ phương pháp khảo sát thực địa và đánh giá tính hiệu lực của pháp luật tại cơ sở.

- Sách: *“An toàn thực phẩm nông sản, một số hiểu biết về sản phẩm, hệ thống sản xuất, phân phối và chính sách của nhà nước”* của PGS.TS. Phạm Vũ Hải - TS. Đào Thế Anh (2016), Nhà xuất bản Nông nghiệp: Cung cấp cái nhìn tổng

quan về sản phẩm nông sản, chuỗi phân phối và chính sách của nhà nước về ATTP. Tác giả có thể sử dụng để bổ trợ phần lý luận chung và chính sách quản lý thực phẩm nông sản.

- Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án điều tra cơ bản về *“Thực trạng thi hành pháp luật an toàn thực phẩm và vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc bảo đảm thi hành”* của Viện khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2016): Đánh giá toàn diện thực trạng thi hành pháp luật ATTP, qua đó khuyến nghị cải cách cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng cho phần đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách.

- *“Báo cáo tình hình thực thi chính sách, pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”*, Báo cáo số 211/BC-CP ngày 18/05/2017, của Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017) và *“Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”*, của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Hai báo cáo này là những tài liệu quan trọng phản ánh rõ nét nhất thực trạng pháp luật và tình hình thực hiện pháp luật về ATTP giai đoạn 2011-2016. Chúng nêu bật những thành tựu, hạn chế của hệ thống pháp luật ATTP và đánh giá nguyên nhân của những tồn tại trong công tác thực thi. Đặc biệt, báo cáo của Quốc hội còn tập trung vào tình hình thực hiện pháp luật ATTP trong hoạt động thương mại. Tác giả đề tài sử dụng để minh chứng tính cấp thiết và bối cảnh pháp lý hiện hành.

- Bài viết *“Hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý do sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”* của tác giả Trần Trung Hòa Sơn, được đăng trên Tạp chí Công Thương số 28 tháng 12/2021: Phân tích các điểm bất cập trong quy định pháp luật hiện hành về trách nhiệm pháp lý trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn. Bài viết là tài liệu tham khảo quan trọng cho việc đánh giá tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống chế tài.

- Bài viết *“Giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam”* của tác giả Phạm Tuấn Trung, được đăng trên Tạp chí Kinh tế và Dự báo số 07 tháng 3/2023: Nêu giải pháp nâng cao chất

lượng ATTP đối với hàng nông sản xuất khẩu. Đây là cơ sở để tác giả mở rộng phạm vi phân tích sang khía cạnh hội nhập quốc tế và tiêu chuẩn hóa chất lượng.

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu đã được đề cập, đề án này sẽ kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó, đặc biệt là các vấn đề lý luận về pháp luật ATTP nói chung và trong hoạt động thương mại nói riêng. Tuy nhiên, khác với các nghiên cứu trước thường tập trung vào bức tranh chung hoặc các khía cạnh lý luận, đề án này sẽ đi sâu vào việc đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh cụ thể tại tỉnh Bình Thuận.

Đề án hướng đến mục tiêu khảo sát, phân tích một cách có hệ thống thực trạng áp dụng và thi hành các quy định pháp luật về ATTP của các chủ thể kinh doanh và cơ quan QLNN trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Từ đó, đề án sẽ chỉ ra những điểm còn hạn chế, bất cập, cũng như những thuận lợi và khó khăn đặc thù trong quá trình thực thi pháp luật tại địa phương.

Với cách tiếp cận chuyên biệt và đi sâu vào thực tiễn địa phương, đề án hy vọng sẽ đưa ra các giải pháp mang tính toàn diện, khả thi và phù hợp với đặc thù của tỉnh Bình Thuận nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh mà còn hỗ trợ phát triển bền vững ngành thực phẩm tại địa phương.

### **3. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Đề tài nhằm đánh giá pháp luật hiện hành về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, từ đó đề xuất giải quyết vướng mắc trong thực tiễn, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong xây dựng pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATTP đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm chất lượng, khả thi.

Đề tài tập trung thực hiện giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

(i) Nghiên cứu pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.

(ii) Làm rõ những vấn đề về thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh

vực kinh doanh tại địa bàn tỉnh Bình Thuận.

(iii) Đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

## **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài**

### ***4.1 Đối tượng nghiên cứu của đề tài***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những quy định pháp luật về lĩnh vực ATTP và tình hình thực tiễn áp dụng pháp luật về lĩnh vực ATTP trong giai đoạn hiện nay thông qua một số tình huống pháp lý.

### ***4.2 Phạm vi nghiên cứu của đề tài***

Tác giả nghiên cứu về những vấn đề về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh và nội dung pháp luật điều chỉnh về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.

- Phạm vi không gian: Đề tài nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận, có nghiên cứu, đánh giá về mô hình quản lý ATTP tại một số địa phương: Bắc Ninh, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi thời gian: Trong thời gian từ năm 2020 - 2025.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp kinh tế học pháp luật để thực hiện các mục tiêu nghiên cứu đặt ra.

- Phương pháp phân tích bao gồm phân tích lý thuyết, phân tích quy định pháp luật, chủ yếu sử dụng ở Chương 1 để phân tích cơ sở lý thuyết về khái niệm, đặc điểm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, nội dung pháp luật điều chỉnh về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.

- Phương pháp phân tích tình huống được sử dụng ở Chương 2 để phân tích

thực trạng pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 để xác định vấn đề và đánh giá nguyên nhân của các vấn đề từ thực tiễn áp dụng pháp luật, đồng thời đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận.

- Phương pháp kinh tế học pháp luật được sử dụng ở chương 3 để đánh giá tác động và tính hiệu quả của các kiến nghị, đề xuất được áp dụng, so sánh chi phí bỏ ra với chi phí đạt được. Từ đó tìm ra những biện pháp khắc phục và hoàn thiện quy định pháp luật nhằm mang lại hiệu quả điều chỉnh cao nhất.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án**

Đề tài sẽ làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn pháp lý về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực ATTP Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể

- *Ý nghĩa lý luận:*

Đề án hệ thống hóa, phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh. Bao gồm khái niệm, đặc điểm và nội dung pháp luật điều chỉnh về ATTP, cũng như mối quan hệ giữa pháp luật ATTP và các quy định pháp luật khác như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ người tiêu dùng. Góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về ATTP, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm.

Đề tài cũng đưa ra các luận điểm pháp lý cụ thể về việc áp dụng pháp luật ATTP trong thực tiễn, từ đó làm phong phú thêm các góc nhìn trong lĩnh vực này.

- *Ý nghĩa thực tiễn:*

Đề án cung cấp nội dung chi tiết về thực trạng áp dụng pháp luật ATTP tại tỉnh Bình Thuận, bao gồm các thành công, bất cập và nguyên nhân. Qua đó, đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại địa phương này. Các giải pháp được đề xuất không chỉ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Bình Thuận mà còn có thể áp dụng hoặc điều chỉnh

cho các địa phương khác, góp phần cải thiện tình hình ATTP trong cả nước.

Đề án còn có ý nghĩa định hướng trong việc phát triển các mô hình quản lý ATTP hiệu quả hơn, phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **7. Cơ cấu của đề án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung đề án gồm ba chương:

Chương 1: Tổng quan về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh và nội dung pháp luật điều chỉnh về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận.

Chương 3: Kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận.

## PHẦN II. NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ NỘI DUNG PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH

#### 1.1 Khái niệm, đặc điểm về thực phẩm và an toàn thực phẩm

##### 1.1.1 Khái niệm về thực phẩm

“Thực phẩm”, theo từ điển Wikipedia<sup>1</sup>, Thực phẩm (chữ Hán: 食; *thực* nghĩa là “ăn”; *phẩm* trong “vật phẩm”), cũng gọi là thức ăn là bất kỳ vật phẩm nào, bao gồm chủ yếu các chất: chất bột (cacbohydrat), chất béo (lipid), chất đạm (protein), khoáng chất, hoặc nước, mà con người hay động vật có thể ăn hay uống được, với mục đích cơ bản là thu nạp các chất dinh dưỡng nhằm nuôi dưỡng cơ thể hay vì sở thích. Các thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật, thực phẩm có nguồn gốc động vật, vi sinh vật hay các sản phẩm chế biến từ phương pháp lên men như rượu, bia.

Theo cách giải thích trong Từ điển tiếng Việt của Nguyễn Lâm, thuật ngữ “thực phẩm” được phân tích như sau:

“Thực phẩm” là một danh từ được cấu thành từ hai yếu tố Hán Việt: “thực” (nghĩa là ăn) và “phẩm” (nghĩa là đồ vật, sản phẩm được làm ra). Như vậy, hiểu một cách khái quát, thực phẩm bao gồm các loại vật chất được chế biến để trở thành thức ăn cho con người.

Trong bối cảnh rộng hơn, vai trò của thực phẩm được nhấn mạnh qua các ví dụ như: “Một hệ thống công nghiệp nhẹ và công nghệ thực phẩm bắt đầu phát triển” (Phạm Hùng), hay “Lương thực, thực phẩm có vai trò rất quan trọng” (Nguyễn Văn Linh). Những dẫn chứng này cho thấy thực phẩm không chỉ là vật chất thô mà còn là sản phẩm của một quá trình sản xuất, công nghệ và đóng vai trò thiết yếu trong

---

<sup>1</sup> Wikipedia (2024), "Thực phẩm", *Wikipedia tiếng Việt*, [[https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c\\_ph%E1%BA%A9m](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_ph%E1%BA%A9m)], (Truy cập ngày 20/11/2024).

đời sống con người cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội.

Theo khoản 20 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12: “Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm”.

Tùy vào các tính năng của thực phẩm, có rất nhiều các loại thực phẩm trên thị trường. Nhưng theo tác giả, có thể dựa theo tính thiết yếu của thực phẩm để chia ra thành hai loại: thực phẩm cần thiết và thực phẩm chức năng cho nhu cầu con người.

Cụ thể: Các nhóm thực phẩm cần thiết rất quan trọng, để duy trì tất cả mọi hoạt động sống của con người. Việc ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng hàng ngày là điều bắt buộc. Thực phẩm cần thiết có thể ở các dạng như tươi sống, sơ chế hay đã qua chế biến. Cụ thể “Thực phẩm tươi sống là thực phẩm chưa qua chế biến bao gồm thịt, trứng, cá, thủy hải sản, rau, củ, quả tươi và các thực phẩm khác chưa qua chế biến”<sup>2</sup>. Thực phẩm tươi sống cũng có thể bao gồm thực phẩm biến đổi gen, là thực phẩm từ những loại cây trồng hay động vật, được nghiên cứu trong phòng thí nghiệm, để tăng mức độ dinh dưỡng hay khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu. Thực phẩm sơ chế là thực phẩm tươi sống, đã qua một hay nhiều khâu xử lý, để thuận lợi cho việc chế biến cho người tiêu dùng. Sơ chế giúp cho thực phẩm tăng độ an toàn vệ sinh, hay tăng thời gian bảo quản thực phẩm tươi sống trong bao bì. Thực phẩm đã qua chế biến là thực phẩm tươi sống hay thực phẩm sơ chế, được qua một quy trình chế biến công nghiệp hay thủ công, thành nguyên liệu hay sản phẩm thực phẩm. Đây đều là các dạng của thực phẩm cần thiết.

Dạng thực phẩm thứ hai là thực phẩm chức năng. Thực phẩm chức năng được khuyến cáo: không được gọi là thuốc và không có tác dụng chữa trị như thuốc. Cũng nên chú ý là thực phẩm bổ sung không thể thay thế các bữa ăn chính hàng ngày. “Thực phẩm chức năng là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con

---

<sup>2</sup> Theo khoản 21 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12

người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học”<sup>3</sup>. Đây là các thực phẩm có thể sử dụng song song với các loại thực phẩm thiết yếu, để bổ sung thêm các loại vitamin và khoáng chất cho cơ thể. Một số loại cung cấp enzyme, acid amin, probiotic và chất xơ giúp cho tăng hệ miễn dịch của cơ thể, giúp giảm stress và giảm cân. Khi sử dụng thực phẩm bổ sung, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ, cho phù hợp với độ tuổi và nhu cầu của cơ thể.

Thực phẩm rất quan trọng trong sự phát triển của cơ thể từ trẻ sơ sinh đến người lớn. Nếu thiếu hụt dinh dưỡng từ thực phẩm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe thể trạng. Thực phẩm là một trong những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của con người. Đồng thời, thực phẩm cũng là tác nhân chính dẫn đến ngộ độc và các căn bệnh nguy hiểm. Ngộ độc thực phẩm và các bệnh do thực phẩm gây ra không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe và cuộc sống của mỗi người, mà còn gây thiệt hại lớn về kinh tế, là gánh nặng chi phí cho công tác chăm sóc sức khỏe.

### ***1.1.2 Khái niệm về an toàn thực phẩm***

“An toàn thực phẩm” được định nghĩa là “việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người”<sup>4</sup>.

ATTP hiểu theo nghĩa hẹp là việc xử lý, chế biến, bảo quản và lưu trữ thực phẩm bằng những phương pháp phòng ngừa, phòng chống bệnh tật do thực phẩm gây ra. ATTP cũng bao gồm một số thói quen, thao tác trong khâu chế biến cần được thực hiện để tránh các nguy cơ sức khỏe tiềm năng nghiêm trọng. Hiểu theo nghĩa rộng, ATTP là toàn bộ những vấn đề cần xử lý liên quan đến việc đảm bảo vệ sinh đối với thực phẩm nhằm đảm bảo cho sức khỏe của người tiêu dùng. Vì vậy, ATTP là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều khâu có liên quan đến thực phẩm như Nông nghiệp, Y tế, Công Thương, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội...

---

<sup>3</sup> Khoản 23 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>4</sup> Khoản 2 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

Như vậy, có thể hiểu ATTP là việc sử dụng các biện pháp, giải pháp để thực phẩm không gây tác động xấu đến con người (khả năng gây ngộ độc hoặc tác động cơ học, vật lý đối với con người). Một cách đơn giản nhất, ATTP là những cách, phương pháp và công việc liên quan đến việc giữ cho thực phẩm luôn được an toàn và vệ sinh sạch sẽ. Khái niệm thực phẩm an toàn (hay thực phẩm sạch) khá rộng và trừu tượng, nên có nhiều quan niệm khác nhau.

Theo nghiên cứu của WHO<sup>5</sup>, thực phẩm đạt mức an toàn khi không chứa hoặc chứa hàm lượng ở mức chấp nhận được các chất ô nhiễm hay vi khuẩn mà bình thường có thể gây nhiễm độc, hoặc bất kỳ chất nào khác có thể khiến thực phẩm trở nên có hại cho sức khỏe. Nói cách khác, thực phẩm an toàn là loại thực phẩm cung cấp các chất dinh dưỡng phù hợp, thiết yếu mà không gây hại cho sức khỏe của người sử dụng do các loại ô nhiễm hóa chất, ô nhiễm sinh học hay các hình thức ô nhiễm khác gây ra.

Vậy có những tiêu chuẩn nào để biết được thực phẩm có an toàn, vệ sinh hay không. Hiện nay, trên thế giới mỗi nước sẽ có điều luật, quy định riêng về lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, chúng đều được dựa trên 02 tiêu chuẩn sau:

*Thứ nhất*, tiêu chuẩn HACCP (Hazard Analysis and Critical Control Points. HACCP: Phân tích mối nguy và những điểm kiểm soát tới hạn)<sup>6</sup>. Là tiêu chuẩn tiếp cận dựa trên xác định rủi ro, và có hệ thống để ngăn ngừa ô nhiễm sinh hóa học và vật lý của thực phẩm trong môi trường sản xuất, đóng gói và phân phối. Khái niệm HACCP được thiết kế để chống lại những mối nguy hiểm đến sức khỏe bằng cách xác định vấn đề ATTP tiềm ẩn trước khi chúng xảy ra; thay vì kiểm tra các thực phẩm về các mối nguy hiểm sau thực tế. Tiêu chuẩn này đòi hỏi phải kiểm soát chất

---

<sup>5</sup> World Health Organization (2024), "An toàn thực phẩm ở Việt Nam", *WHO tại Việt Nam*, [<https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/food-safety>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

<sup>6</sup> US Food and Drug Administration (2024), "Hazard Analysis Critical Control Point (HACCP)", *FDA.gov*, [<https://www.fda.gov/food/guidance-regulation-food-and-dietary-supplements/hazard-analysis-critical-control-point-haccp#:~:text=HACCP%20is%20a%20management%20system,consumption%20of%20the%20finished%20product>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

gây ô nhiễm tại một số các điểm chính trong quy trình sản xuất thực phẩm; tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc vệ sinh trong suốt quá trình sản xuất và phân phối.

*Thứ hai* là, tiêu chuẩn GMP (Good Manufacturing Practices)<sup>7</sup>. GMP là tiêu chuẩn hướng dẫn nhằm đảm bảo chất lượng được quốc tế công nhận để sản xuất sản phẩm thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, bổ sung chế độ ăn uống, mỹ phẩm và các thiết bị y tế. Các hướng dẫn này đưa ra những nguyên tắc chung mà cơ sở nhà sản xuất phải thực hiện. Nhằm đảm bảo rằng sản phẩm luôn có chất lượng cao trong khâu chế biến, sản xuất, phân phối; đồng thời an toàn cho người sử dụng. Bao gồm kiểm tra sản thực phẩm bắt buộc tại các điểm kiểm soát quan trọng.

### ***1.1.3 Đặc điểm về an toàn thực phẩm***

ATTP không chỉ là một khái niệm đơn thuần mà còn là một lĩnh vực phức tạp, mang nhiều đặc điểm riêng biệt, chi phối sâu sắc đến cách thức xây dựng pháp luật và tổ chức thực thi. Các đặc điểm này giúp làm rõ bản chất của ATTP và lý giải sự cần thiết của một khuôn khổ pháp luật toàn diện, chặt chẽ:

*Thứ nhất*, tính liên ngành và đa lĩnh vực: ATTP là một vấn đề liên quan mật thiết đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau trong chuỗi cung ứng thực phẩm, từ khâu sản xuất ban đầu (trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt), chế biến, bảo quản, vận chuyển, phân phối, đến tiêu dùng cuối cùng. Mỗi khâu đều tiềm ẩn nguy cơ và đòi hỏi sự kiểm soát chuyên môn từ các lĩnh vực như nông nghiệp, thú y, y tế, công thương, khoa học công nghệ. Do đó, pháp luật về ATTP không thể chỉ do một ngành ban hành mà phải có sự phối hợp, điều chỉnh từ nhiều bộ, ngành khác nhau.

*Thứ hai*, tính rủi ro cao và tác động rộng lớn: Thực phẩm là nhu yếu phẩm thiết yếu hàng ngày của con người. Bất kỳ sự mất an toàn nào trong thực phẩm cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, trực tiếp đến sức khỏe (ngộ độc, bệnh tật

---

<sup>7</sup> World Health Organization (2024), “Good Manufacturing Practices”, *WHO.int*, [<https://www.who.int/teams/health-product-policy-and-standards/standards-and-specifications/norms-and-standards/gmp>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

cấp tính và mãn tính) và thậm chí là tính mạng của người tiêu dùng. Hơn nữa, những tác động này không chỉ giới hạn ở cá nhân mà có thể lan rộng ra cộng đồng, gây ra các dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, ảnh hưởng đến uy tín quốc gia và an sinh xã hội.

*Thứ ba*, tính khó kiểm soát và dễ lây lan: Nguy cơ mất ATTP có thể xuất hiện từ nhiều yếu tố (vi sinh vật, hóa chất, vật lý), và thường khó bị phát hiện bằng mắt thường hay cảm quan thông thường. Sự lây nhiễm chéo có thể diễn ra rất nhanh chóng trong chuỗi cung ứng, từ trang trại đến bàn ăn, khiến việc truy vết và ngăn chặn trở nên phức tạp. Điều này đòi hỏi hệ thống kiểm soát phải mang tính phòng ngừa cao và có khả năng phản ứng nhanh chóng khi sự cố xảy ra.

*Thứ tư*, tính bất cân xứng thông tin: Giữa người sản xuất/kinh doanh và người tiêu dùng luôn tồn tại sự bất cân xứng về thông tin. Người tiêu dùng thường không có đủ kiến thức, phương tiện hoặc điều kiện để đánh giá đầy đủ mức độ an toàn của thực phẩm mà họ sử dụng. Điều này đặt ra yêu cầu pháp luật phải có cơ chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, buộc các nhà sản xuất/kinh doanh phải công khai thông tin minh bạch và chịu trách nhiệm về sản phẩm của mình.

*Thứ năm*, tính biến động và phát triển: Khoa học công nghệ trong lĩnh vực thực phẩm không ngừng phát triển, kéo theo sự ra đời của nhiều loại thực phẩm mới, phương pháp sản xuất mới, nhưng cũng đi kèm với những nguy cơ mới. Pháp luật về ATTP cần phải liên tục được cập nhật, bổ sung để kịp thời điều chỉnh các vấn đề phát sinh, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và hội nhập quốc tế.

*Thứ sáu*, tính xã hội và đạo đức: Ngoài các khía cạnh kỹ thuật và pháp lý, ATTP còn mang ý nghĩa xã hội và đạo đức sâu sắc. Việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn không chỉ là tuân thủ pháp luật mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh và sự tôn trọng đối với sức khỏe, tính mạng của người khác.

Những đặc điểm này đòi hỏi pháp luật về ATTP phải được xây dựng một cách khoa học, đồng bộ, có tính khả thi cao, và phải được thực thi một cách nghiêm minh

với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan QLNN, doanh nghiệp và cộng đồng.

## **1.2 Khái niệm, đặc điểm pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh**

### ***1.2.1 Khái niệm về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 đã quy định khái niệm “An toàn thực phẩm” là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người<sup>8</sup>.

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 đã quy định khái niệm “Kinh doanh thực phẩm” được định nghĩa là “việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm”<sup>9</sup>. Khái niệm này tập trung vào việc kiểm soát các mối nguy hại có thể xảy ra trong quá trình bảo quản và tiêu thụ thực phẩm.

“An toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh” là việc đảm bảo rằng toàn bộ các hoạt động giới thiệu, bảo quản, vận chuyển và buôn bán thực phẩm đều tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu tối đa các nguy cơ gây hại cho sức khỏe và tính mạng con người. Đây là trạng thái thực phẩm không chứa các tác nhân vật lý, hóa học, sinh học hoặc bất kỳ yếu tố nào khác có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng trong suốt quá trình lưu thông trên thị trường, từ khi thực phẩm được tiếp nhận đến khi đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Khái niệm này nhấn mạnh rằng trách nhiệm đảm bảo an toàn không chỉ nằm ở khâu sản xuất ban đầu mà còn kéo dài xuyên suốt chuỗi cung ứng, đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt và kiểm soát chặt chẽ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh thực phẩm.

Trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm, trách nhiệm đảm bảo ATTP thuộc về các tổ chức và cá nhân kinh doanh. Để xây dựng lòng tin từ người tiêu dùng, họ cần

---

<sup>8</sup> Khoản 1, Điều 2 của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>9</sup> Khoản 8, Điều 2 của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

thực hiện những nghĩa vụ quan trọng. Trước hết, các tổ chức và cá nhân cần tuân thủ quy định về ATTP, nhằm đảm bảo rằng thực phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn trong suốt quá trình kinh doanh. Điều này bao gồm việc kiểm tra nguồn gốc và xuất xứ thực phẩm để xác minh thông tin về nhãn mác và các tài liệu liên quan.

Bên cạnh đó, việc lưu giữ hồ sơ đầy đủ về thông tin thực phẩm là cần thiết để dễ dàng truy xuất khi cần thiết. Các tổ chức cũng phải cung cấp thông tin trung thực về ATTP cho người tiêu dùng, thông báo rõ ràng về cách bảo quản và sử dụng thực phẩm một cách an toàn. Các tổ chức và cá nhân cần cảnh báo về nguy cơ mất an toàn và kịp thời thông báo cho người tiêu dùng về các nguy cơ cũng như biện pháp phòng ngừa. Khi phát hiện thực phẩm không an toàn, họ phải ngưng kinh doanh sản phẩm đó và thông báo ngay cho các bên liên quan. Việc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền là rất quan trọng khi phát hiện ngộ độc thực phẩm. Đồng thời, họ cũng cần hợp tác trong điều tra ngộ độc thực phẩm để hỗ trợ cơ quan nhà nước trong việc xác định nguyên nhân và xử lý sự cố liên quan.

Cuối cùng, các tổ chức và cá nhân kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ quy định pháp luật, chi trả chi phí kiểm nghiệm, và thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định khi sản phẩm gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng.

### ***1.2.2 Khái niệm về pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

“Pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh” là hệ thống các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, điều chỉnh toàn bộ hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm từ các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm. Ngoài ra, các hoạt động khác như quảng cáo thực phẩm<sup>10</sup> và dịch vụ ăn uống<sup>11</sup> cũng được điều chỉnh bởi các quy định riêng biệt trong cùng một luật. Mục tiêu cuối cùng của các quy định này là đảm bảo thực phẩm đến tay người tiêu dùng phải an toàn, không gây hại cho sức khỏe. Đây

---

<sup>10</sup> Chương III, Điều 24 của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>11</sup> Chương V, Điều 28 của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

là “bộ khung pháp lý” quy định những gì được phép và không được phép làm trong kinh doanh thực phẩm.

“Thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh” là việc tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành, áp dụng các quy định trên văn bản thành hành động thực tế. Đó là việc các tổ chức, cá nhân có liên quan tuân thủ và áp dụng một cách chính xác, đầy đủ các quy định của pháp luật để bảo đảm thực phẩm an toàn. Đây không chỉ là nghĩa vụ của riêng doanh nghiệp mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, bao gồm cả sự giám sát của cơ quan nhà nước và người tiêu dùng.

Các chủ thể thực hiện pháp luật về ATTP trong kinh doanh bao gồm:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm: Đây là chủ thể cốt lõi, chịu trách nhiệm chính và trực tiếp.

Cơ quan quản lý nhà nước: Bao gồm các Bộ chuyên ngành (Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Công Thương) và các cơ quan cấp địa phương. Họ có vai trò quản lý, kiểm tra, thanh tra, và xử lý vi phạm.

Người tiêu dùng và các hiệp hội: Có vai trò giám sát, phản hồi thông tin và góp phần vào việc thực thi pháp luật.

Các chủ thể thực hiện pháp luật thông qua ba hình thức chính:

Tuân thủ pháp luật: Các tổ chức, cá nhân kinh doanh phải tự giác thực hiện các quy định. Ví dụ: Cơ sở phải có giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; Khu vực trưng bày, bảo quản phải đảm bảo vệ sinh, trang thiết bị phù hợp; Sản phẩm phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Ghi nhãn sản phẩm đúng quy định, không quảng cáo sai sự thật.

Áp dụng pháp luật: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ áp dụng các quy định để đưa ra quyết định quản lý. Ví dụ: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho cơ sở; Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm chức năng; Áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm.

Kiểm tra, giám sát và xử lý: Cơ quan quản lý tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất. Người tiêu dùng có thể tố cáo các hành vi vi phạm. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan chức năng sẽ xử lý theo quy định, như phạt tiền, đình chỉ hoạt động, hoặc thu hồi sản phẩm.

Đây là một quá trình liên tục và có mối liên hệ chặt chẽ giữa các chủ thể, nhằm xây dựng một thị trường thực phẩm an toàn và minh bạch.

Nhiều văn bản QPPL về ATTP đã được ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực ATTP. Các cấp, các ngành đã vào cuộc và tạo được sự chuyển biến tích cực đã được ghi nhận ở nhiều địa phương, đơn vị, đặc biệt ở những thành phố lớn. Tuy nhiên, nhìn về tổng thể, công tác bảo đảm ATTP vẫn là vấn đề thách thức to lớn ở nước ta. Ngộ độc thực phẩm và các mối nguy đe dọa mất ATTP tiếp tục là những vấn đề quan tâm hàng đầu đối với sức khỏe cộng đồng, an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế. Các giải pháp giải quyết vấn đề này đang được đặt ra rất cấp bách, nhất là việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về ATTP. Do vậy cần thiết phải có các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước đặt ra và bảo đảm thực hiện, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực ATTP, tạo lập trật tự, ổn định xã hội.

Ngày 28/06/2010, Quốc hội đã thông qua dự thảo Luật An toàn thực phẩm và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2011. Luật An toàn thực phẩm có 11 chương, 72 điều quy định một cách toàn diện về vấn đề ATTP. Cùng với đó là các văn bản QPPL do Chính phủ và các bộ ngành ban hành như: Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Thông tư liên tịch số 13/2014/TLT-BYTBNNTNT-BCT hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong QLNN về ATTP, các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện của Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế, Bộ, Công Thương ... cùng với việc ban hành Luật An toàn thực phẩm, nhà nước ta cũng đã ban hành Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; sửa đổi, bổ sung một số điều về vi phạm VSATTP trong Bộ luật hình sự đã tạo hành lang pháp lý cho công tác bảo đảm

ATTP ở nước ta thời gian qua.

### ***1.2.3. Đặc điểm pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

*Thứ nhất*, pháp luật ATTP ra đời nhằm bảo vệ sức khỏe con người, chủ thể quan trọng của quan hệ pháp luật về ATTP. Đây là “khuôn mẫu” tạo tiền đề điều chỉnh các hành vi, quan hệ xã hội một cách thống nhất để bảo đảm ATTP. Việc đảm bảo ATTP không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng mà còn góp phần vào việc phát triển kinh tế và xã hội. Ngoài ra, bệnh liên quan đến thực phẩm không an toàn làm quá tải các hệ thống chăm sóc sức khỏe tại nhiều quốc gia và gây thiệt hại cho các nền kinh tế, thương mại và du lịch. Bảo đảm ATTP gắn liền với an ninh lương thực. Thực phẩm không an toàn có thể làm suy yếu an ninh lương thực bằng cách gây ra bệnh tật, giảm năng suất và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế

*Thứ hai*, pháp luật ATTP liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là lĩnh vực sinh học. Các vấn đề liên quan đến ATTP bao gồm kiểm soát vi khuẩn, hóa chất, nấm mốc và các loại vi sinh vật gây bệnh trong sản phẩm. Ngoài ra, sự xuất hiện của các loại ký sinh trùng, thuốc trừ sâu, và các nguy cơ liên quan đến dinh dưỡng cũng là những điểm cần phải được theo dõi. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến vấn đề ATTP trên diện rộng là do quá trình sản xuất, chế biến và lưu giữ để kinh doanh các loại thực phẩm không được kiểm soát chặt chẽ. Điều này có nguy cơ gây ra ô nhiễm, ô nhiễm hoá học, hay vi khuẩn gây bệnh cho các loại thực phẩm. Điều tra được nguyên nhân, chúng ta sẽ có cách thức phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả những nguy cơ này.

*Thứ ba*, pháp luật ATTP vừa là quan hệ tư (dân sự), vừa là công (cần có sự quản lý điều chỉnh của Nhà nước). Một mặt, pháp luật ATTP là cơ sở cho các cơ quan chức năng có nhiệm vụ trong việc bảo đảm ATTP trong cả nước thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo cấp độ từ trung ương đến địa phương. Pháp luật ATTP là cơ sở để thực hiện công việc thanh tra, giám sát, quản lý, xử lý nếu như có xảy ra

sai phạm trong lĩnh vực ATTP của doanh nghiệp. Từ đó sẽ góp phần giảm thiểu hạn chế cũng như ngăn chặn, đẩy lùi mọi hành vi sai phạm gây mất ATTP. Mặt khác, pháp luật ATTP là đại diện pháp lý của mọi người dân khi thực hiện quyền làm chủ của mình đó là: kiểm tra, giám sát các hành vi trái pháp luật, làm mất ATTP. Đồng thời là cơ sở để cho mọi người biết quyền và nghĩa vụ của bản thân mình được làm gì, không được làm gì, phải làm như thế nào để đảm bảo ATTP trong quá trình kinh doanh, cũng như bảo đảm tối đa quyền lợi người tiêu dùng.

### **1.3 Nội dung pháp luật điều chỉnh về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh**

#### ***1.3.1 Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Sự điều chỉnh pháp luật đối với các nội dung trên là cực kỳ cần thiết xuất phát từ bản chất và vai trò đặc biệt của thực phẩm.

*Thứ nhất*, thực phẩm ảnh hưởng trực tiếp và hàng ngày đến sức khỏe con người. Bất kỳ sai sót nào trong chuỗi kinh doanh thực phẩm đều có thể gây ra ngộ độc, bệnh tật cấp tính hoặc mãn tính, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống, thậm chí là tính mạng. Do đó, cần có các quy định chặt chẽ để giảm thiểu rủi ro này.

*Thứ hai*, thông tin về thực phẩm có tính bất đối xứng cao. Người tiêu dùng thường không thể tự kiểm chứng được chất lượng, nguồn gốc hay quy trình sản xuất của sản phẩm mình mua. Sự điều chỉnh pháp luật về ghi nhãn và quảng cáo giúp san bằng phần nào sự bất đối xứng này, bảo vệ người tiêu dùng khỏi các thông tin sai lệch hoặc lừa đảo.

*Thứ ba*, ngành kinh doanh thực phẩm có tính chất đa dạng, phức tạp và liên quan đến nhiều bên. Từ nông dân, nhà sản xuất, chế biến, vận chuyển, phân phối đến các cửa hàng bán lẻ, mỗi khâu đều tiềm ẩn nguy cơ. Pháp luật cần tạo ra một hệ thống đồng bộ để kiểm soát và phân định trách nhiệm rõ ràng cho từng mắt xích

trong chuỗi cung ứng, đảm bảo trách nhiệm không bị đùn đẩy hay bỏ sót.

*Cuối cùng*, việc điều chỉnh pháp luật còn nhằm nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và ngành kinh doanh thực phẩm quốc gia. Khi các quy định về ATTP được thực hiện nghiêm túc, sản phẩm sẽ đạt chất lượng cao hơn, tạo dựng niềm tin cho thị trường trong nước và đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe khi xuất khẩu, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

### ***1.3.2 Một số nội dung cần thiết phải được pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh điều chỉnh***

Pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh đóng vai trò là khuôn khổ pháp lý thiết yếu, điều chỉnh toàn bộ chuỗi hoạt động từ sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển đến phân phối và tiêu thụ thực phẩm. Mục tiêu chính là đảm bảo mọi sản phẩm thực phẩm đưa ra thị trường đều an toàn, không gây hại cho sức khỏe con người. Pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh thường điều chỉnh các nội dung cốt lõi sau:

Điều kiện vệ sinh, cơ sở vật chất và trang thiết bị: Quy định rõ ràng về môi trường kinh doanh phải đạt chuẩn vệ sinh, từ nhà xưởng, kho bãi, nơi trưng bày... Điều này nhằm ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm từ môi trường, hoặc sự lây nhiễm chéo trong quá trình kinh doanh.

Yêu cầu về con người tham gia trực tiếp: Đặt ra các tiêu chuẩn về sức khỏe, kiến thức và thực hành vệ sinh đối với người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm. Bởi lẽ, người lao động là mắt xích quan trọng có thể mang mầm bệnh hoặc thực hiện sai quy trình, dẫn đến nguy cơ mất ATTP.

Quy trình bảo quản: Thiết lập các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong điều kiện bảo quản. Mục đích là kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo các yếu tố nguy hại được loại bỏ hoặc kiểm soát ở mức cho phép.

Ghi nhãn và quảng cáo sản phẩm: Quy định về thông tin bắt buộc phải có

trên nhãn mác, tính trung thực của thông tin và kiểm soát nội dung quảng cáo. Điều này giúp người tiêu dùng có đủ thông tin minh bạch để đưa ra lựa chọn đúng đắn, đồng thời ngăn chặn hành vi lừa dối, quảng cáo sai sự thật về công dụng sản phẩm.

Truy xuất nguồn gốc: Yêu cầu các doanh nghiệp phải thiết lập hệ thống để có thể truy ngược nguồn gốc sản phẩm từ khâu cuối cùng đến khâu nguyên liệu ban đầu. Sự điều chỉnh này cho phép cơ quan chức năng và người tiêu dùng dễ dàng xác định nguyên nhân và phạm vi khi có sự cố ATTP xảy ra, từ đó thu hồi sản phẩm kịp thời và xử lý trách nhiệm.

Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm: Thiết lập cơ chế kiểm soát của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thực phẩm, từ việc cấp phép, hậu kiểm đến xử lý các hành vi vi phạm. Điều này nhằm duy trì kỷ cương, răn đe và xử lý nghiêm minh các trường hợp không tuân thủ, bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật.

### ***1.3.3. Vai trò của thông tin, giáo dục và truyền thông của pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông đóng vai trò nền tảng trong việc đảm bảo ATTP. Mục tiêu cốt lõi của các hoạt động này là nâng cao nhận thức cộng đồng, thúc đẩy sự thay đổi tích cực trong hành vi, phong tục, tập quán lạc hậu trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và ăn uống - những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ mất ATTP. Hơn nữa, hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông ATTP còn góp phần xây dựng và củng cố đạo đức kinh doanh cũng như ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với sức khỏe và tính mạng của người tiêu dùng.

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, các nội dung thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP được xây dựng một cách có hệ thống, bao gồm<sup>12</sup>:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về ATTP: Việc

---

<sup>12</sup> Điều 57 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

cung cấp kiến thức nền tảng và các quy định pháp luật giúp các chủ thể liên quan hiểu rõ về những gì được phép và không được phép, từ đó định hướng hành vi đúng đắn. Lý do là sự thiếu hiểu biết thường dẫn đến vi phạm hoặc hành động bất cẩn, gây nguy hại cho ATTP.

- Nguyên nhân, cách nhận biết nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm và biện pháp phòng, chống sự cố: Việc trang bị kiến thức về các mối nguy hại cụ thể và cách phòng tránh là cực kỳ quan trọng. Điều này giúp cả nhà sản xuất lẫn người tiêu dùng chủ động nhận diện rủi ro, thực hiện các biện pháp an toàn và phản ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra. Mục tiêu là chuyển từ bị động sang chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe.

- Thông tin về các điển hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn; việc thu hồi thực phẩm không đảm bảo an toàn, xử lý đối với cơ sở vi phạm nghiêm trọng: Việc nêu gương các mô hình tốt sẽ tạo động lực cho các đơn vị khác noi theo, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh. Đồng thời, công khai việc thu hồi sản phẩm kém an toàn và xử lý nghiêm các vi phạm giúp cảnh báo cộng đồng, răn đe các đối tượng sai phạm, và tăng cường niềm tin vào hệ thống quản lý.

Pháp luật cũng ưu tiên tiếp cận thông tin truyền thông về ATTP cho các đối tượng cụ thể dựa trên mức độ ảnh hưởng và vai trò của họ trong chuỗi cung ứng thực phẩm và đối với sức khỏe cộng đồng<sup>13</sup>:

- Người tiêu dùng thực phẩm: Đây là đối tượng cuối cùng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chất lượng thực phẩm. Việc ưu tiên đảm bảo họ được trang bị đầy đủ kiến thức về ATTP là thiết yếu để họ có thể tự bảo vệ mình, đưa ra lựa chọn sáng suốt và đóng vai trò giám sát xã hội.

- Người quản lý, điều hành các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Những cá nhân này là trụ cột trong việc đảm bảo ATTP từ gốc. Việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của họ là chìa

---

<sup>13</sup> Điều 58 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

khóa để các quy định pháp luật được chuyển hóa thành hành động thực tiễn, tạo ra sản phẩm an toàn.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống, sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ: Đây thường là các đối tượng có nguồn lực hạn chế, dễ bị bỏ sót trong quản lý và có thể chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về ATTP. Việc ưu tiên truyền thông cho họ giúp lấp đầy khoảng trống này, giảm thiểu rủi ro từ các cơ sở quy mô nhỏ.

- Người dân khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Tại những khu vực này, thông tin và kiến thức về ATTP thường hạn chế hơn, đồng thời điều kiện vệ sinh có thể không đảm bảo. Ưu tiên truyền thông cho đối tượng này là một chính sách nhân văn và cần thiết để đảm bảo công bằng về quyền được tiếp cận thông tin và bảo vệ sức khỏe.

Tóm lại, những nội dung và đối tượng ưu tiên trong hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP được xây dựng trên cơ sở khoa học và thực tiễn, nhằm tạo ra một xã hội có nhận thức cao, hành vi đúng đắn và trách nhiệm rõ ràng, từ đó giảm thiểu rủi ro, bảo vệ sức khỏe cộng đồng một cách bền vững.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Trong Chương 1, tác giả đã trình bày, phân tích và luận giải một số nội dung như sau:

*Thứ nhất*, về các khái niệm: Chương đã đi sâu phân tích và làm rõ hai khái niệm nền tảng là “thực phẩm” và “an toàn thực phẩm”. Qua đó, làm rõ khái niệm “Pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh” và “Thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh”. Đặc biệt, Chương đã phân loại thực phẩm thành thực phẩm cần thiết (bao gồm tươi sống, sơ chế, đã qua chế biến) và thực phẩm chức năng, đồng thời nhấn mạnh vai trò thiết yếu của chúng đối với duy trì hoạt động sống của con người, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc và bệnh tật nếu không đảm bảo an toàn. Khái niệm ATTP được làm rõ theo cả nghĩa hẹp (phòng

ngừa bệnh tật do thực phẩm) và nghĩa rộng (đảm bảo vệ sinh thực phẩm vì sức khỏe người tiêu dùng), nhấn mạnh đây là một lĩnh vực liên ngành, đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể. Chương cũng giới thiệu hai tiêu chuẩn quốc tế quan trọng là HACCP và GMP, những nguyên tắc căn bản để đảm bảo chất lượng và ATTP trong chuỗi sản xuất và phân phối.

*Thứ hai*, về pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh: Chương đã tập trung vào làm rõ khái niệm pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh. Đồng thời, luận giải chi tiết về các trách nhiệm pháp lý cốt lõi của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm, từ việc tuân thủ quy định vệ sinh, kiểm tra nguồn gốc, lưu giữ hồ sơ, đến việc cung cấp thông tin trung thực, cảnh báo nguy cơ và bồi thường thiệt hại khi có sự cố. Sự tồn tại của khuôn khổ pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh được chứng minh là một tất yếu, bắt nguồn từ yêu cầu khách quan trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội nhằm thiết lập trật tự, ổn định xã hội, đặc biệt trong bối cảnh thách thức về ATTP vẫn còn lớn tại Việt Nam.

*Thứ ba*, về đặc điểm và nội dung điều chỉnh của pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh: Chương đã làm nổi bật ba đặc điểm cơ bản của pháp luật ATTP. Đó là: (i) tính bảo vệ sức khỏe con người, coi đây là yếu tố trung tâm và là động lực cho sự ra đời của pháp luật, đồng thời liên kết chặt chẽ với an ninh lương thực và phát triển kinh tế - xã hội; (ii) tính liên ngành, liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau như sinh học, hóa học, đòi hỏi sự kiểm soát toàn diện các môi nguy sinh học và hóa học trong suốt chuỗi cung ứng; (iii) tính chất vừa là quan hệ công (có sự quản lý của Nhà nước qua thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm) vừa là quan hệ tư (là cơ sở để người dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng). Các nội dung điều chỉnh của pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh được làm rõ bao gồm: điều kiện vệ sinh, cơ sở vật chất, yêu cầu về con người trực tiếp tham gia, quy trình sản xuất/chế biến/bảo quản, quy định về ghi nhãn và quảng cáo, truy xuất nguồn gốc, cùng cơ chế kiểm tra và xử lý vi phạm. Việc điều chỉnh những nội dung này là cấp thiết bởi thực phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức

khỏe, tồn tại sự bất đối xứng thông tin giữa người sản xuất và người tiêu dùng, tính phức tạp đa dạng của ngành kinh doanh thực phẩm và nhằm nâng cao uy tín, khả năng cạnh tranh của ngành.

*Cuối cùng*, về vai trò của thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP: Chương đã khẳng định thông tin, giáo dục và truyền thông là nền tảng để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và củng cố trách nhiệm của các chủ thể. Các nội dung thông tin, giáo dục và truyền thông tập trung vào phổ biến kiến thức, nhận diện nguy cơ ngộ độc, thông tin về điển hình an toàn và xử lý vi phạm. Pháp luật cũng ưu tiên các đối tượng then chốt như người tiêu dùng, người quản lý, người sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, và người dân vùng khó khăn, bởi đây là những mắt xích quan trọng nhất trong việc đảm bảo ATTP và quyền được tiếp cận thông tin.

Tóm lại, Chương 1 đã cung cấp một cái nhìn toàn diện về các khía cạnh lý luận, pháp lý và xã hội của ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, đặt nền móng vững chắc cho việc khảo sát và đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật tại tỉnh Bình Thuận trong các chương tiếp theo.

## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH TẠI TỈNH BÌNH THUẬN**

### **2.1. Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh**

#### ***2.1.1. Quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm***

Về quyền, tổ chức hay cá nhân khi tiến hành thực hiện hoạt động kinh doanh thực phẩm thì có các quyền sau đây<sup>14</sup>: Quyết định các biện pháp kiểm soát nội bộ để duy trì chất lượng VSATTP; Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực phẩm hợp tác trong việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn; Lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm để kiểm tra ATTP; lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định để chứng nhận hợp quy đối với thực phẩm nhập khẩu; Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật; Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ, tổ chức hay cá nhân khi tiến hành thực hiện hoạt động kinh doanh thực phẩm thì có các nghĩa vụ sau đây<sup>15</sup>: Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong quá trình kinh doanh và chịu trách nhiệm về ATTP do mình kinh doanh; Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nhãn thực phẩm và các tài liệu liên quan đến ATTP; lưu giữ hồ sơ về thực phẩm; thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không đảm bảo an toàn<sup>16</sup>; Thông tin trung thực về ATTP; thông báo cho người tiêu dùng điều kiện bảo đảm an toàn khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng thực phẩm; Kịp thời cung cấp thông tin về nguy cơ gây mất an toàn của thực phẩm và cách phòng ngừa cho người tiêu dùng khi nhận

---

<sup>14</sup> Khoản 1 Điều 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>15</sup> Khoản 2 Điều 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>16</sup> Điều 54 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

được thông tin cảnh báo của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu; Kịp thời ngừng kinh doanh, thông tin cho tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu và người tiêu dùng khi phát hiện thực phẩm không bảo đảm an toàn; Báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền và khắc phục ngay hậu quả khi phát hiện ngộ độc thực phẩm hoặc bệnh truyền qua thực phẩm do mình kinh doanh gây ra; Hợp tác với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra ngộ độc thực phẩm để khắc phục hậu quả, thu hồi hoặc xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn; Tuân thủ quy định của pháp luật, quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Chi trả chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm theo quy định về chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm<sup>17</sup>; Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi thực phẩm mất an toàn do mình kinh doanh gây ra.

### ***2.1.2 Quy định pháp luật về điều kiện, quảng cáo, ghi nhãn hàng hóa, hạn sử dụng thực phẩm, quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

*Thứ nhất*, về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh

Trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm, các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đó là các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu khác do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm bảo đảm ATTP trong quá trình các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, phân phối và tiêu dùng thực phẩm. Khi thực hiện các hoạt động đó, các tổ chức, cá nhân, ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung về ATTP, tùy từng trường hợp còn phải đáp ứng thêm các điều kiện riêng đối với từng loại hình, từng đối tượng, từng quá trình, từng sản phẩm cụ thể.

Điều 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm phải có nghĩa vụ: tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, bảo đảm ATTP trong quá trình sản xuất và kinh doanh thực

---

<sup>17</sup> Điều 48 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

phẩm và chịu trách nhiệm về ATTP do mình sản xuất, kinh doanh<sup>18</sup>.

Ngoài điều kiện chung phải đáp ứng, các tổ chức, các nhân khi kinh doanh thực phẩm trong trường hợp cụ thể cần phải đáp ứng thêm một số yêu cầu để bảo đảm ATTP tùy từng đối tượng, loại hình cụ thể. Đó là điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm tươi sống, trong chế biến thực phẩm, điều kiện trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến, điều kiện trong kinh doanh thức ăn đường phố,... Những tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP là một trong những điều kiện để bảo đảm ATTP, trong đó có các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật liên quan nhằm bảo đảm ATTP trong kinh doanh thực phẩm. Đây là một trong những “rào cản kỹ thuật” nhằm “sàng lọc” thực phẩm trước khi lưu thông trên thị trường.

Đối với cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Quy định về hồ sơ phải nộp khi đăng ký quá nhiều thành phần hồ sơ không còn phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính (như hồ sơ về Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm) theo nguyên tắc hậu kiểm (cơ quan thực hiện có thể thẩm định, kiểm tra nội dung này tại cơ sở).

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn gặp những lúng túng, bất cập trong việc lựa chọn cơ quan nào quản lý do sản phẩm của doanh nghiệp không được đề cập Phụ lục danh mục sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của 03 Bộ, đồng thời sản phẩm đang sản xuất, kinh doanh lại thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan khác nhau. Việc đáp ứng các yêu cầu về điều kiện ATTP của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình còn hạn chế.

Còn một số vướng mắc trong quy định pháp lý như: quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn trong cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trong Nghị định số 15/2018/NĐ-

---

<sup>18</sup> Điều 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

CP chưa rõ ràng gây khó khăn quá trình thực hiện. Theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP thì cơ sở sản xuất kinh doanh đa ngành nghề thuộc thẩm quyền quản lý từ 2 Bộ ngành trở lên khi cơ sở tự chọn hoặc bộ ngành được phân công quản lý thực hiện các thủ tục hành chính như cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hay xác nhận kiến thức... hiện chưa có hướng dẫn của liên Bộ để thực hiện về mẫu biên bản thẩm định hay trình tự hồ sơ xác nhận kiến thức.

Về điều kiện, hạ tầng sản xuất: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh đa phần thuộc diện thủ công có quy mô nhỏ lẻ, số lượng các cơ sở thường xuyên biến động gây khó khăn trong công tác rà soát, quản lý. Mặt khác, do quy mô nhỏ lẻ, manh mún hộ gia đình nên khó khăn trong việc chấp hành và đáp ứng đầy đủ các quy định về điều kiện ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Một số cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện (bếp ăn tập thể doanh nghiệp, cơ sở giáo dục) vì không có giấy đăng ký kinh doanh với ngành nghề phù hợp, nhưng theo yêu cầu từ phía đối tác của doanh nghiệp cơ sở vẫn mong muốn được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện, điều này gây khó khăn đối với các cơ quan quản lý trên địa bàn.

Một vấn đề khác là việc các bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp hoặc bếp ăn trường học nhưng cung cấp số lượng lớn thức ăn hiện nay vì không có đăng ký kinh doanh nên không cấp giấy đủ điều kiện ATTP nên gây khó khăn trong công tác quản lý. Tỷ lệ cơ sở thuộc đối tượng chưa được cấp giấy vẫn còn cao chủ yếu là các cơ sở ở tuyến huyện, xã. Ở tuyến cơ sở, việc cơ sở thực sự đủ điều kiện ATTP theo quy định để được cấp giấy chứng nhận là rất khó, do các cơ sở thường nhỏ lẻ, ở vùng sâu vùng xa điều kiện kinh tế người dân khó khăn, không có điều kiện để đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, người có nhu cầu sử dụng dịch vụ ít.

Một số loại hình dịch vụ ăn uống khó xác định cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận: Cơ sở dịch vụ ăn uống trong chợ, trong siêu thị hoặc đối với các nhà hàng trong khu nghỉ dưỡng, loại hình homestay chưa có hướng dẫn cụ thể có cần phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hay không. Các cơ sở đã tuân thủ các điều kiện đảm bảo ATTP trong quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế

biến, kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở do lợi nhuận đã không tuân thủ điều kiện đảm bảo ATTP trong quá trình kinh doanh dẫn đến còn xử phạt vi phạm hành chính hoặc thu hồi giấy chứng nhận.

*Thứ hai*, về kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm

Căn cứ Điều 49 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định về những đối tượng phải được phân tích nguy cơ đối với ATTP như sau: (i) Thực phẩm có tỷ lệ gây ngộ độc cao; (ii) Thực phẩm có kết quả lấy mẫu để giám sát cho thấy tỷ lệ vi phạm các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP ở mức cao; (iii) Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị nghi ngờ gây ô nhiễm; (iv) Thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân tích nguy cơ theo yêu cầu quản lý<sup>19</sup>.

Như vậy, những loại thực phẩm có tỷ lệ gây ngộ độc cao; thực phẩm có kết quả lấy mẫu để giám sát cho thấy tỷ lệ vi phạm các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP ở mức cao; môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bị nghi ngờ gây ô nhiễm; thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân tích nguy cơ theo yêu cầu quản lý thì bắt buộc phải được phân tích nguy cơ đối với ATTP. Việc phân tích nguy cơ đối với ATTP là điều cần thiết vì hoạt động này nhằm xác định các yếu tố có nguy cơ gây hại cho sức khỏe con người có trong thực phẩm, từ đó đặt ra các phương án phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP.

Về việc Phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định về phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP như sau: “1. Tổ chức, cá nhân phát hiện dấu hiệu liên quan đến sự cố về ATTP có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, UBND địa phương nơi gần nhất hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để có biện pháp ngăn chặn kịp thời; 2. Các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP bao gồm: Bảo đảm an toàn trong quá trình kinh doanh và sử dụng thực phẩm; Giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và thực hành về ATTP cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; Kiểm tra, thanh tra ATTP trong sản xuất,

---

<sup>19</sup> Điều 49 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

kinh doanh thực phẩm; Phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; Điều tra, khảo sát và lưu trữ các số liệu về ATTP; Lưu mẫu thực phẩm...”<sup>20</sup>. Theo đó, việc phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP được thực hiện thông qua những biện pháp được quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 nêu trên. Trong đó có biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm.

Về việc khắc phục sự cố về ATTP, theo quy định tại Điều 53 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 về khắc phục sự cố về ATTP như sau: 1. Tổ chức, cá nhân phát hiện sự cố về ATTP xảy ra trong nước hoặc nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tới Việt Nam phải khai báo với cơ sở y tế, UBND địa phương nơi gần nhất hoặc Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương để có biện pháp khắc phục kịp thời; 2. Các biện pháp khắc phục sự cố về ATTP bao gồm: Phát hiện, cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người; Điều tra vụ ngộ độc thực phẩm, xác định nguyên nhân gây ngộ độc, bệnh truyền qua thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc, truyền bệnh; Đình chỉ sản xuất, kinh doanh; thu hồi và xử lý thực phẩm gây ngộ độc, truyền bệnh đang lưu thông trên thị trường; Thông báo ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân có liên quan; Thực hiện các biện pháp phòng ngừa nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm. Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân cung cấp thực phẩm mà gây ngộ độc phải chịu toàn bộ chi phí điều trị cho người bị ngộ độc và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự<sup>21</sup>.

*Thứ ba*, về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm

(i) Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, kinh doanh thực phẩm.

Theo Điều 10 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, điều kiện chung về

---

<sup>20</sup> Khoản 1, Khoản 2 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>21</sup> Điều 53 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

bảo đảm an toàn đối với thực phẩm bao gồm: Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người. Tùy từng loại thực phẩm, ngoài các quy định nêu trên, thực phẩm còn phải đáp ứng một hoặc một số quy định sau đây: Quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Quy định về bao gói và ghi nhãn thực phẩm; Quy định về bảo quản thực phẩm<sup>22</sup>. Các trường hợp cụ thể: điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm tươi sống được quy định tại Điều 54 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Từ Điều 11 tới Điều 18 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 là Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm đã qua chế biến; Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm chức năng; Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm biến đổi gen; Điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm đã qua chiếu xạ; Điều kiện bảo đảm an toàn đối với phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Điều kiện bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm<sup>23</sup>.

Cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn phải bảo đảm các điều kiện sau đây<sup>24</sup>: Tuân thủ quy định về ghi nhãn thực phẩm; Tuân thủ các điều kiện về bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, điều kiện về bảo đảm an toàn thực phẩm trong bảo quản thực phẩm quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Luật này; Bảo đảm và duy trì vệ sinh nơi kinh doanh; Bảo quản thực phẩm theo đúng hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất.

Cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn phải bảo đảm các điều kiện sau đây: Có biện pháp bảo đảm cho thực phẩm không bị hỏng, mốc, tiếp xúc với côn trùng, động vật, bụi bẩn và các yếu tố gây ô nhiễm khác; Rửa sạch hoặc khử trùng các dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm trước khi sử dụng đối với thực phẩm ăn ngay; Có thông tin về xuất xứ và ngày sản xuất của thực phẩm.

---

<sup>22</sup> Điều 10 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>23</sup> Điều 11 tới Điều 18 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>24</sup> Điều 27 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

Điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Điều 28, 29 và 30 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 như sau: (1) Điều kiện bảo đảm ATTP đối với nơi chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống: Bếp ăn được bố trí bảo đảm không nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến; Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến, kinh doanh; Có dụng cụ thu gom, chứa đựng rác thải, chất thải bảo đảm vệ sinh; Cống rãnh ở khu vực cửa hàng, nhà bếp phải thông thoát, không ứ đọng; Nhà ăn phải thoáng, mát, đủ ánh sáng, duy trì chế độ vệ sinh sạch sẽ, có biện pháp để ngăn ngừa côn trùng và động vật gây hại; Có thiết bị bảo quản thực phẩm, nhà vệ sinh, rửa tay và thu dọn chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ; Người đứng đầu đơn vị có bếp ăn tập thể có trách nhiệm bảo đảm ATTP. (2) Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống: Có dụng cụ, đồ chứa đựng riêng cho thực phẩm sống và thực phẩm chín; Dụng cụ nấu nướng, chế biến phải bảo đảm an toàn vệ sinh; Dụng cụ ăn uống phải được làm bằng vật liệu an toàn, rửa sạch, giữ khô; Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. (3) Điều kiện bảo đảm ATTP trong chế biến và bảo quản thực phẩm: Sử dụng thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm phải rõ nguồn gốc và bảo đảm an toàn, lưu mẫu thức ăn; Thực phẩm phải được chế biến bảo đảm an toàn, hợp vệ sinh; Thực phẩm bày bán phải để trong tủ kính hoặc thiết bị bảo quản hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng và sự xâm nhập của côn trùng và động vật gây hại; được bày bán trên bàn hoặc giá cao hơn mặt đất<sup>25</sup>.

Điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố theo Điều 31, 32 và 33 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 như sau: (1) Điều kiện bảo đảm ATTP đối với nơi bày bán thức ăn đường phố: Phải cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm; Phải được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm VSATTP, mỹ quan đường phố. (2) Điều kiện bảo đảm ATTP đối với nguyên liệu, dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm và người kinh doanh thức ăn đường phố: Nguyên liệu để chế biến thức ăn đường phố phải bảo đảm ATTP, có nguồn gốc,

---

<sup>25</sup> Điều 28, 29 và 30 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

xuất xứ rõ ràng; Dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm phải bảo đảm an toàn vệ sinh; Bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không được gây ô nhiễm và thôi nhiễm vào thực phẩm; Có dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại; Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chế biến, kinh doanh; Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm<sup>26</sup>.

(ii) Về điều kiện bảo đảm an toàn đối với xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm.

Điều kiện bảo đảm an toàn với thực phẩm nhập khẩu theo Điều 38 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 như sau: Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu phải tuân thủ các điều kiện tương ứng quy định tại Chương III Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và các điều kiện sau đây: Phải được đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi nhập khẩu; Phải được cấp “Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu” đối với từng lô hàng của cơ quan kiểm tra được chỉ định theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm biến đổi gen, thực phẩm đã qua chiếu xạ phải có giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc giấy chứng nhận y tế theo quy định của Chính phủ. Trong trường hợp Việt Nam chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu thì áp dụng theo thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên<sup>27</sup>.

Điều kiện bảo đảm an toàn với thực phẩm xuất khẩu theo Điều 41 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 như sau: Đáp ứng các điều kiện bảo đảm ATTP của Việt Nam; Phù hợp với quy định về ATTP của nước nhập khẩu theo hợp đồng

---

<sup>26</sup> Điều 31, 32 và 33 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>27</sup> Điều 38 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan<sup>28</sup>.

*Thứ tư*, quy định về quảng cáo, ghi nhãn hàng hóa, hạn sử dụng thực phẩm

Hoạt động kinh doanh thực phẩm chịu sự quản lý chặt chẽ của pháp luật, đặc biệt là trong các khía cạnh quảng cáo và ghi nhãn sản phẩm, nhằm đảm bảo quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng. Các quy định này được cụ thể hóa trong nhiều văn bản pháp luật, từ luật đến các văn bản dưới luật, tạo thành một khung pháp lý toàn diện.

(i) Hoạt động quảng cáo thực phẩm được điều chỉnh bởi Luật An toàn thực phẩm năm 2010, Luật Quảng cáo năm 2012, và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành hai luật này. Các văn bản quan trọng bao gồm: Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định 70/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 181/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quảng cáo; Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo; Thông tư số 09/2015/TT- BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2015 hướng dẫn về quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Theo quy định hiện hành, các nhóm thực phẩm sau đây phải đăng ký nội dung quảng cáo trước khi tiến hành quảng cáo (Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP): thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi (trừ các trường hợp cấm quảng cáo quy định tại Điều 7 Luật Quảng cáo)<sup>29</sup>.

Tổ chức, cá nhân có sản phẩm thuộc đối tượng phải đăng ký nội dung quảng cáo cần được cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung. Cơ quan phát hành quảng

---

<sup>28</sup> Điều 41 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>29</sup> Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

cáo chỉ được phép tiến hành quảng cáo sản phẩm khi đã có Giấy xác nhận nội dung quảng cáo và phải đảm bảo nội dung quảng cáo phù hợp với nội dung đã được xác nhận (Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)<sup>30</sup>. Thẩm quyền thẩm định và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuộc về Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tùy theo loại thực phẩm được phân công quản lý.

Thực trạng vi phạm trong hoạt động quảng cáo thực phẩm: Mặc dù hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ, trong quá trình hậu kiểm, các cơ quan chức năng đã phát hiện nhiều trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định về quảng cáo thực phẩm. Các vi phạm phổ biến bao gồm: Quảng cáo thực phẩm khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo; Quảng cáo không đúng hoặc sai lệch so với nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; Quảng cáo thổi phồng công dụng, quảng cáo thực phẩm như thuốc chữa bệnh; Sử dụng danh nghĩa của cơ quan y tế, cắt ghép hình ảnh từ các kênh truyền hình, bệnh viện, Bộ Y tế để quảng cáo; Sử dụng ý kiến phản hồi của người bệnh, người nổi tiếng để quảng cáo thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh.

Đáng chú ý, các quảng cáo vi phạm này thường xuất hiện rộng rãi trên môi trường mạng xã hội như Zalo, Facebook, TikTok, YouTube, hoặc trên các website có máy chủ ở nước ngoài. Bên cạnh đó, vi phạm còn được ghi nhận tại một số cơ quan phát hành quảng cáo truyền thống như báo, đài địa phương, hoặc thông qua hình thức quảng cáo truyền miệng qua các buổi hội thảo, hội nghị tại các vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn.

(ii) Việc ghi nhãn thực phẩm được thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Theo đó, các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc nhập khẩu hàng hóa tại Việt Nam bắt buộc phải ghi nhãn cho hàng hóa của mình, trừ một số sản phẩm được miễn trừ theo quy định pháp luật.

---

<sup>30</sup> Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện các nội dung chính như: tên hàng hóa; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; xuất xứ hàng hóa và các nội dung khác tùy theo tính chất của từng loại hàng hóa. Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam mà trên nhãn gốc chưa thể hiện đầy đủ hoặc bằng tiếng Việt, thì phải có nhãn phụ bằng tiếng Việt thể hiện các nội dung bắt buộc, đồng thời vẫn giữ nguyên nhãn gốc. Nhãn phụ cũng được sử dụng cho hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại nhưng vẫn lưu thông trên thị trường, kèm theo dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam”.

Đối với thực phẩm bao gói sẵn, ngoài việc tuân thủ các quy định chung về nhãn hàng hóa, nội dung ghi nhãn bắt buộc phải đảm bảo:

Thông tin trên nhãn phải đúng bản chất sản phẩm, trung thực, chính xác, rõ ràng và không gây hiểu lầm cho người sử dụng.

Đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng: nhãn phải công bố thành phần dinh dưỡng, hoạt chất tác dụng sinh học, tác dụng đối với sức khỏe, chỉ rõ đối tượng, liều dùng, cách dùng và cảnh báo (nếu có).

Đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bổ sung vitamin, khoáng chất, chất vi lượng không nhằm phổ cập cộng đồng (ví dụ: thức ăn công thức cho bà mẹ mang thai, trẻ em dưới 36 tháng tuổi, thức ăn qua ống thông cho người bệnh): cần công bố mức đáp ứng so với nhu cầu dinh dưỡng, liều lượng sử dụng cho từng đối tượng và hướng dẫn của bác sĩ.

Thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, một số thực phẩm biến đổi gen (nếu thuộc đối tượng phải ghi nhãn): phải ghi rõ thành phần và hàm lượng có trong thực phẩm.

Nếu một thành phần nào đó được lấy làm tên sản phẩm, phải ghi rõ hàm lượng thành phần đó ngay cạnh tên sản phẩm. Tên sản phẩm phải là cỡ chữ lớn nhất, rõ nhất và tối thiểu gấp 3 lần cỡ chữ khác trên nhãn.

Khi dịch nhãn, phải đảm bảo không sai lệch nội dung so với nhãn gốc.

Ngoài các quy định chung, đối với một số loại thực phẩm đặc biệt như thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đã qua chiếu xạ, và thực phẩm biến

đổi gen, việc ghi nhãn còn phải tuân thủ các quy định chi tiết tại các thông tư chuyên ngành. Điển hình là: Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn. Thông tư liên tịch số 45/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHCN ngày 23 tháng 11 năm 2015 hướng dẫn ghi nhãn đối với thực phẩm biến đổi gen bao gói sẵn. Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

(iii) Pháp luật quy định việc ghi hạn sử dụng là bắt buộc dưới dạng “Hạn sử dụng” hoặc “Sử dụng đến ngày” đối với các loại thực phẩm như thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm tăng cường vi chất và những thực phẩm dễ bị hư hỏng do vi sinh vật.

Đối với các thực phẩm khác, có thể ghi “Sử dụng tốt nhất trước ngày” tùy theo loại sản phẩm. Đặc biệt, thực phẩm ghi “Hạn sử dụng” hoặc “Sử dụng đến ngày” không được phép bán ra thị trường khi đã quá thời hạn này. Ngược lại, thực phẩm ghi “Sử dụng tốt nhất trước ngày” vẫn có thể được bán sau thời điểm này nếu nhà sản xuất chứng minh được với cơ quan nhà nước có thẩm quyền rằng thực phẩm đó vẫn an toàn, đồng thời phải ghi rõ hạn sử dụng theo một trong hai hình thức bắt buộc. Chỉ nhà sản xuất mới có quyền kéo dài hạn sử dụng cho sản phẩm của mình, nhưng thời gian kéo dài tối đa chỉ bằng hạn sử dụng đã quy định lần đầu tiên.

*Thứ năm*, quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh

Theo thống kê, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng ATTP gồm trên 2.000 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trên 68% TCVN được xây dựng trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế. Chỉ tính riêng ngành nông nghiệp đã có 31 QCVN và 743 TCVN<sup>31</sup> làm công cụ kỹ thuật quản lý chất lượng, ATTP cho từng công đoạn theo chuỗi sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản; về chất lượng đã tương đồng hoặc tiệm cận các chuẩn mực về ATTP của các tổ

---

<sup>31</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022), *Báo cáo số 7597/BNN-QLCL ngày 14/11/2022*, Hà Nội.

chức quốc tế (FAO, CODEX...) và các nước có hệ thống quản lý ATTP tiên tiến (EU, Mỹ, Nhật...). Ngành Y tế với trên 65 QCVN về phụ gia thực phẩm, sữa và sản phẩm sữa, bao bì, giới hạn chất ô nhiễm đối với thực phẩm; Xây dựng và chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ công bố 123 TCVN về phương pháp thử; Xây dựng và ban hành quy định kỹ thuật về mức giới hạn đối với phụ gia thực phẩm; thuốc bảo vệ thực vật; vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm và thuốc thú y trong thực phẩm...Ngành Công Thương đã xây dựng và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và ban hành TCVN về Chợ kinh doanh thực phẩm phục vụ công tác quản lý ATTP. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để hướng dẫn các địa phương quản lý ATTP tại chợ kinh doanh thực phẩm, là cơ sở để chứng nhận chợ đạt chuẩn theo các cấp độ đề ra.

Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP và các quy định kỹ thuật để quản lý đã được các cấp, ngành thực hiện nghiêm túc; kịp thời áp dụng, triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống do các Bộ NN&PTNT, Công Thương, Y tế ban hành. Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh (SXKD) nông thủy sản lớn trên địa bàn các địa phương đều có ý thức áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn vào quá trình sản xuất, kinh doanh, đầu tư nâng cấp nhà xưởng phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP và các quy định kỹ thuật đã được triển khai, phổ biến đến cơ sở, người dân. Tuy vậy, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ATTP được ban hành còn chưa đầy đủ gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Việc phân công các bộ xây dựng các quy định giới hạn ATTP cho các sản phẩm mình quản lý rồi chuyển cho Bộ Y tế ban hành chưa phù hợp, chưa đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đầy đủ cho các sản phẩm do 03 bộ quản lý. Còn nhiều sản phẩm thực phẩm sản xuất nhỏ lẻ, các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế của các bộ ngành/ quy định quốc tế nên quá trình triển khai hậu kiểm còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ các sản phẩm thực phẩm có áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP so với sản phẩm

thực phẩm được sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ trên thị trường còn thấp. Hiện nay việc sản xuất sản phẩm rất đa dạng nhưng số lượng tiêu chuẩn, quy chuẩn chưa đảm bảo cho công tác quản lý vẫn còn thiếu, đặc biệt là đối với những thực phẩm truyền thống. Số lượng các Quy chuẩn địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ rất khó áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP. Nhiều thực phẩm mang tính đặc sản vùng miền đang được các địa phương phát triển thương hiệu hoặc sản phẩm OCOP nhưng vẫn chưa có quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng, quản lý.

### ***2.1.3. Quy định pháp luật về quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Đầu tiên chúng ta cần xem xét nguyên tắc phân công trách nhiệm QLNN về ATTP. Căn cứ theo Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật An toàn thực phẩm quy định nguyên tắc phân công trách nhiệm QLNN về ATTP như sau: Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan; Trên cơ sở thống nhất QLNN về ATTP; Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ ngành; Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan QLNN; Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi; Phân cấp QLNN giữa trung ương và chính quyền địa phương các cấp trong QLNN về ATTP; Đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý; Đối với cơ sở không thực hiện công đoạn sản xuất nhưng kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên do ngành Công Thương quản lý, trừ trường hợp là chợ đầu mối, đấu giá nông sản; Đối với cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP để thực hiện các thủ tục hành

chính<sup>32</sup>.

Theo Điều 37 Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định nguyên tắc phân công trách nhiệm QLNN về ATTP của Bộ Y Tế như sau: Thực hiện các quy định về trách nhiệm chung trong QLNN về ATTP quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Báo cáo định kỳ, đột xuất với Chính phủ về công tác quản lý ATTP trên cơ sở giám sát và tổng hợp báo cáo của các bộ quản lý chuyên ngành và UBND cấp tỉnh; Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại Điều 62 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và các nhóm sản phẩm trong Phụ lục II Nghị định 15/2018/NĐ-CP; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định về mức giới hạn an toàn đối với các nhóm sản phẩm theo đề nghị của các bộ quản lý chuyên ngành; Quản lý ATTP trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm quy định tại Phụ lục II Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bán công bố sản phẩm, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực đối với: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng hoặc không đúng đối tượng sử dụng trong thực phẩm do Bộ Y tế quy định; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Giấy Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, Giấy chứng nhận y tế; Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ QLNN, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thuộc phạm vi được phân công quản lý; chỉ định cơ sở làm kiểm nghiệm trọng tài và kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm của các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm trong và ngoài ngành Y tế; Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

---

<sup>32</sup> Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP.

Nguyên tắc phân công trách nhiệm QLNN về ATTP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định theo Điều 38 Nghị định 15/2018/NĐ-CP như sau: Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại Điều 63 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và các nhóm sản phẩm trong Phụ lục III Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Xây dựng và gửi Bộ Y tế ban hành quy định về mức giới hạn an toàn đối với các nhóm sản phẩm trong Phụ lục III Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Tổ chức cấp, phân cấp việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý tại khoản 3, 4 Điều 38 Nghị định 15/2018/NĐ-CP; Quản lý ATTP đối với các chợ đầu mối, đấu giá nông sản; Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ QLNN, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng; kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về ATTP nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Công bố danh sách quốc gia, vùng lãnh thổ và danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phép xuất khẩu vào Việt Nam thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Tổng quan lại, theo phân công tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Bộ Y tế quản lý 6 nhóm ngành hàng, Bộ Công Thương quản lý 8 nhóm ngành hàng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý 19 nhóm ngành hàng. Về tổ chức bộ máy nhà nước thực hiện công tác quản lý ATTP tại các Bộ ngành có các đầu mối như: Cục An toàn thực phẩm thuộc (Bộ Y tế), Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (nay là Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Tại các địa phương, cơ quan quản lý ATTP cấp tỉnh là các cơ quan chức năng thuộc 3 Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Riêng tại 3 địa phương là Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, Tỉnh Bắc Ninh

đã được triển khai thí điểm Ban quản lý an toàn thực phẩm trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Bắc Ninh. Tại tuyến huyện/thị, phân công Phòng Y tế quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Phòng Kinh tế quận hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc ngành Công Thương, ngành Nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức bộ máy làm công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, nông lâm thủy sản ngành Nông nghiệp, ATTP ngành Công Thương tại một số địa phương biến động theo hướng cắt giảm biên chế, nhân lực; một số tỉnh giảm đầu mối quản lý ATTP, một số tỉnh sát nhập Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thành một phòng thuộc Sở Y tế, ảnh hưởng đến quản lý ATTP trên địa bàn và sự thống nhất quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Mô hình tổ chức Ban Quản lý ATTP trực thuộc UBND tỉnh/ Thành phố được bắt đầu thí điểm vào năm 2016, khởi điểm thành lập tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017 tại Thành phố Đà Nẵng và năm 2018 tại tỉnh Bắc Ninh. Ban quản lý ATTP là cơ quan tương đương cấp sở thuộc UBND Tỉnh/ Thành phố thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý ATTP trên cơ sở hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý ATTP của 3 sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hiện nay tại tỉnh Bình Thuận chưa có Ban Quản lý ATTP trực thuộc UBND tỉnh. Là một tỉnh phát triển nông sản và du lịch, việc tỉnh Bình Thuận có thêm Ban Quản lý ATTP trực thuộc UBND tỉnh như trên là rất cần thiết. Qua thời gian hoạt động, bước đầu có những sơ bộ đánh giá hiệu quả của mô hình Ban quản lý ATTP tại TP.HCM, Đà Nẵng, Bắc Ninh như sau:

*Thứ nhất*, việc tập trung một đầu mối QLNN về cơ quan Ban quản lý ATTP

giúp phản ứng nhanh hơn trước những diễn biến liên tục về tình hình ATTP trong xã hội, các mối nguy về ATTP sẽ được khắc phục sớm hơn.

*Thứ hai*, việc tập trung một đầu mối sẽ giúp có tầm nhìn về ATTP bao quát hơn; nhận diện mối nguy, phân tích mối nguy và quản lý mối nguy về ATTP một cách có hệ thống và toàn diện hơn.

*Thứ ba*, việc tập trung một đầu mối, dẫn đến tập trung nguồn lực điều này cho phép giải quyết triệt để hơn, chủ động hơn, hiệu quả hơn các vấn đề cấp bách về ATTP. Giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về công tác quản lý ATTP, tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện. Mọi hoạt động từ thanh tra, xử lý vi phạm hành chính đều nhanh chóng, thông suốt và đủ sức răn đe.

*Thứ tư*, việc tập trung đầu mối dẫn đến việc thành lập cơ quan QLNN tuyến tỉnh tương đương cấp sở đã nâng cao vai trò của cơ quan QLNN về ATTP trong hệ thống hành chính, đảm bảo đủ thẩm quyền quản lý ATTP một cách chuyên sâu, xuyên suốt và hiệu quả hơn.

*Thứ năm*, việc tập trung đầu mối cơ quan QLNN tuyến tỉnh giúp tổ chức, công dân thực hiện thủ tục hành chính được thuận lợi hơn; việc hướng dẫn, giải đáp, khiếu nại được nhanh chóng hơn.

Tuy nhiên, do đang ở giai đoạn thí điểm nên mô hình Ban quản lý ATTP vẫn còn những bất cập, gặp nhiều hạn chế trong quyền hạn dẫn đến quá trình hoạt động chưa đạt được hiệu quả tối đa. Nguyên nhân là do chưa phải là một mô hình chính thức, một số quy định pháp luật chưa thể áp dụng. Có lẽ sẽ cần thêm một thời gian nữa để mô hình này được áp dụng tại tỉnh Bình Thuận được hiệu quả hơn.

Một số trường hợp cụ thể khác, về trách nhiệm thực hiện phân tích nguy cơ đối với ATTP, căn cứ Điều 51 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định như sau: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương tổ

chức việc phân tích nguy cơ đối với ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 của Luật này. Qua đó có thể thấy, cơ quan có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện phân tích nguy cơ đối với ATTP là Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Công thương đối với ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý<sup>33</sup>.

Về việc Phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP, theo khoản 3 đến khoản 5 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định về phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP như sau: UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP trong phạm vi địa phương; Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương tổ chức thực hiện chương trình giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn sự cố ATTP; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn đối với những sự cố về ATTP ở nước ngoài có nguy cơ ảnh hưởng đến Việt Nam thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng hệ thống cảnh báo sự cố ATTP<sup>34</sup>.

Theo quy định trên, cơ quan có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP là UBND các cấp; Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương. Phạm vi quyền hạn thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố về ATTP của những cơ quan này được quy định cụ thể từ khoản 3 đến khoản 5 Điều 52 nêu trên.

Về vấn đề khắc phục sự cố về ATTP, UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố về ATTP trong phạm vi địa phương<sup>35</sup>. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm: Quy định cụ thể việc khai báo sự cố về ATTP; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự cố về ATTP xảy ra ở nước ngoài có nguy cơ ảnh hưởng tới Việt Nam.

---

<sup>33</sup> Điều 51 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>34</sup> Khoản 3 đến Khoản 5 Điều 52 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

<sup>35</sup> Điều 53 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

Theo Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP QLNN về ATTP được phân công cho ba Bộ: Y tế, NN&PTNT và Công Thương theo nguyên tắc quản lý theo chuỗi cung cấp thực phẩm với từng nhóm thực phẩm, ngành hàng cụ thể. Bộ Y tế chịu trách nhiệm chung đồng thời trực tiếp quản lý 06 nhóm ngành hàng; bộ Công Thương quản lý 08 nhóm ngành hàng; bộ NN&PTNT quản lý 19 nhóm ngành hàng. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP cũng phân định rõ trách nhiệm quản lý về ATTP của chính quyền địa phương để hạn chế tối đa chồng chéo trong quản lý. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất QLNN về ATTP. Tại mỗi bộ có đơn vị giúp Bộ trưởng trong thực hiện chức năng QLNN về ATTP. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP do một Phó Thủ tướng làm Trưởng ban để chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các Bộ trong các vấn đề liên ngành.

Tại địa phương đã có phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng: Tham mưu giúp UBND tỉnh là Sở Y tế, Sở NN&PTNT, Sở Công Thương. Sở Y tế (Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP) chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện QLNN về ATTP trên địa bàn. Các Sở đều có đơn vị giúp giám đốc Sở trong thực hiện chức năng QLNN về ATTP trên địa bàn<sup>36</sup>; (2) cấp huyện: UBND quận, huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về ATTP trên phạm vi địa bàn. Tham mưu giúp UBND huyện có các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện gồm: Phòng Y tế; Phòng NN&PTNT hoặc Phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng; (3) Cấp xã: UBND xã, phường chịu trách nhiệm trước UBND quận, huyện về ATTP trên phạm vi địa bàn. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn hiện nay chỉ có cán bộ chuyên môn làm chung các lĩnh vực y tế, trong đó có ATTP, chưa có chuyên trách trong lĩnh vực ATTP. Tại một số địa phương được giao cho 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác ATTP chung của 3 ngành.

---

<sup>36</sup> Sở Y tế có Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm làm đầu mối; Sở Nông nghiệp và PTNT có Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan đầu mối cùng Chi cục Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi - Thú y, Chi cục Thủy sản có nhiệm vụ quản lý chất lượng VTNN, ATTP; Sở Công Thương có các phòng chức năng để tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP và thực hiện phân cấp quản lý ATTP trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ Công Thương và của UBND tỉnh.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận**

### ***2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh***

Bình Thuận là tỉnh cực nam thuộc Vùng Duyên hải miền Trung, nằm liền kề với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược trong việc kết nối các Vùng Đông Nam Bộ - Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Bình Thuận có diện tích tự nhiên 7.813 km<sup>2</sup>, vùng biển thuộc biển Đông tiếp giáp đường hàng hải quốc tế với bờ biển dài 192 km, nằm trên trục cao tốc Bắc - Nam, quốc lộ 1A và tuyến đường sắt quốc gia. Dân số đạt khoảng hơn 1.230.417 người với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên 720.900 người. Với địa hình đồi núi thấp, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, địa hình hẹp ngang kéo theo hướng đông bắc - tây nam, phân hoá thành 4 dạng địa hình chính gồm đất cát và cồn cát ven biển chiếm 18,22%, đồng bằng phù sa chiếm 9,43%, vùng đồi gò chiếm 31,65% và vùng núi thấp chiếm 40,7% diện tích đất tự nhiên<sup>37</sup>.

Định hướng phát triển đến năm 2030 tiếp tục phát triển kinh tế theo cơ cấu công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - nông lâm thủy sản dựa trên các trụ cột là du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp năng lượng tái tạo và công nghiệp chế biến gắn với các sản phẩm lợi thế của Bình Thuận. Có 10 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 8 huyện, và được phân chia thành 127 đơn vị hành chính cấp xã gồm có 12 thị trấn, 19 phường và 96 xã<sup>38</sup>.

Trong những năm qua, với bối cảnh không ít khó khăn, nhưng tình hình các mặt của tỉnh Bình Thuận vẫn tiếp tục phát triển ổn định và có những chuyển biến theo hướng tích cực. Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tiềm năng và lợi thế của tỉnh được khai thác tốt hơn và đang đứng

---

<sup>37</sup> Cổng Thông Tin Bất Động Sản Công Nghiệp Việt Nam, [<https://iipvietnam.com/binh-thuan-3sf.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

<sup>38</sup> Cổng Thông Tin Điện Tử Tỉnh Bình Thuận, [<https://binhthuan.gov.vn/dieu-kien-tu-nhien>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

trước những triển vọng tốt, có đóng góp ngày càng lớn, quan trọng cho vùng Nam Trung Bộ và Duyên hải miền Trung cũng như cả nước.

- Một số kết quả đạt được trong giai đoạn 2011-2021<sup>39</sup>:

Bình Thuận nổi tiếng là “thủ phủ” thanh long của cả nước, Diện tích thanh long trên địa bàn tỉnh năm 2021 là 33.750 ha, trong đó có 12.453 ha sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP chiếm 36,89%. Việc ứng dụng kỹ thuật nhằm giảm lượng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật và tăng chất lượng, đạt tiêu chuẩn an toàn cho trái thanh long đã và đang được người dân áp dụng vào sản xuất, phương thức sản xuất được chuyển dần từ sản xuất riêng lẻ sang hình thức liên kết sản xuất. Toàn tỉnh hiện duy trì 50 ha diện tích trồng rau an toàn được chứng nhận chứng nhận VietGAP.

Việc sơ chế, chế biến rau quả chủ yếu tập trung chế biến quả thanh long và hạt điều, một số cơ sở thu mua sơ chế rau. Phần lớn các cơ sở chế biến có quy mô nhà xưởng phù hợp, hàng năm đều được kiểm tra đạt điều kiện ATTP. Toàn tỉnh có 131 cơ sở thu mua, sơ chế đóng gói, chế biến thanh long hầu hết đã được chứng nhận đủ điều kiện ATTP, trong đó có 13 cơ sở được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP/HACCP/ISO. Trên địa bàn tỉnh có 10 cơ sở chế biến hạt điều, trong đó 08 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP, 02/10 cơ sở được chứng nhận HACCP.

Việc quản lý ATTP đối với các cơ sở kinh doanh, vận chuyển, bảo quản rau, củ, quả tươi và các sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến đã có nhiều bước chuyển biến đáng kể so với những năm đầu thực hiện Luật ATTP; người trồng trọt đã có ý thức hơn trong sử dụng chất kích thích, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất; cơ sở thu mua, đóng gói thanh long đã có nhiều chuyển biến trong thực hiện điều kiện ATTP.

Các đơn vị chức năng ngành y tế đã tổ chức ký cam kết bảo đảm ATTP đối

---

<sup>39</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (2022), “Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 22/09/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm”, Bình Thuận.

với 430/430 cơ sở bếp ăn tập thể trường học, 55/55 cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động, 4.505/5.593 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Toàn tỉnh có 1.272 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó đã cấp Giấy cho 917 cơ sở (tỷ lệ 72%). Trên địa bàn tỉnh có 137 chợ, trong đó có 01 “Mô hình chợ thí điểm đảm bảo ATTP” tại Chợ Chợ Lầu, huyện Bắc Bình (hoạt động năm 2018); có 3 siêu thị, 01 trung tâm thương mại, 62 cửa hàng tiện lợi. Các hệ thống chuỗi cửa hàng đảm bảo chất lượng ATTP, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Hằng năm, Sở Công Thương tổ chức mở các lớp tập huấn kiến thức ATTP cho các đối tượng nhằm phổ biến các kiến thức, quy định pháp luật về ATTP, tránh kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không bảo đảm ATTP, góp phần phòng chống ngộ độc thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

- Một số hạn chế trong giai đoạn 2011-2021<sup>40</sup>:

Sản phẩm trái thanh long chủ yếu được xuất khẩu qua thị trường Trung Quốc theo hình thức buôn bán biên mậu, giá cả chưa có sự khác nhau giữa thanh long được chứng nhận VietGAP và không VietGAP nên tác động đến tâm lý của người kinh doanh, tác động đến việc tuân thủ quy định theo nguyên tắc 4 đúng của người trồng.

Việc trồng trọt rau, quả vẫn chủ yếu ở quy mô nhỏ; còn xảy ra trường hợp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, quả quá hàm lượng cho phép.

### ***2.2.2. Thực tiễn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

Công tác thanh tra, kiểm tra có sự phối hợp của các ban ngành, địa phương. Tổ chức tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở có hành vi vi phạm. Việc xử lý vi phạm đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, không có cơ sở vi phạm ở mức độ cần đề nghị xử lý vi phạm hình sự.

---

<sup>40</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (2022), “Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 22/09/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm”, Bình Thuận.

Trong giai đoạn 2011 - 2021, tổ chức 2.954 đoàn thanh tra, kiểm tra, đã tiến hành thanh tra, kiểm tra 78.574 lượt cơ sở. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý 2.804 cơ sở vi phạm với số tiền 9.920,09 triệu đồng. Các nội dung vi phạm chủ yếu được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra chủ yếu là vi phạm về điều kiện vệ sinh cơ sở, vi phạm về trang thiết bị, dụng cụ, thực phẩm không đảm bảo chất lượng ATTP. Việc xử lý vi phạm về ATTP được thực hiện đúng quy định của pháp luật<sup>41</sup>.

Công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong thời gian qua được đẩy mạnh, đặc biệt trong các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu...; phối hợp xử lý sự cố ATTP; phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn. Việc phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương, các hội, đoàn thể được triển khai thông qua các hoạt động chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, thanh tra, kiểm tra, giám sát... về ATTP; đưa các nội dung tuyên truyền về ATTP lồng ghép vào các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề, gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, còn có sự phối hợp của các cơ quan chức năng như Cục quản lý thị trường, Phòng cảnh sát môi trường, Đội cảnh sát kinh tế môi trường các huyện; các hội, đoàn thể, các cơ quan báo đài, đài truyền thanh xã, phường, thị trấn đã vận động, tuyên truyền về chính sách ATTP đến người dân, doanh nghiệp, qua đó giúp các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh, sản xuất và người dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo liên ngành các cấp được củng cố, kiện toàn, ban hành quy chế hoạt động; phân công thành viên theo dõi giám sát các hoạt động về ATTP của các Sở, ngành và địa phương. Hoạt động của Ban Chỉ đạo đã giúp UBND các cấp chỉ đạo, điều phối công tác quản lý ATTP của các ngành, đoàn thể, địa phương trong toàn tỉnh; điều phối các hoạt động chuyên môn: truyền thông giáo dục, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống ô nhiễm thực phẩm, NĐTP và xử lý

---

<sup>41</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (2022), “Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 22/09/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm”, Bình Thuận.

các vấn đề nảy sinh trong hoạt động quản lý ATTP tại các đơn vị và địa phương. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn. Quy chế đã quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các các sở, ban, ngành; tăng cường trách nhiệm và quy định về phân công, phân cấp, phối hợp giữa các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về ATTP.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, vẫn còn tồn tại một số vấn đề. Sự phối hợp không kịp thời giữa các địa phương dẫn đến chủ thể vi phạm nhanh chóng hủy tang vật, cất giấu tang vật hoặc tái chế, chuyển mục đích sử dụng, thay đổi nhãn, bao bì, gây khó khăn trong việc xác định tang vật và hành vi vi phạm. Ở nhiều địa phương mặc dù tổ chức thanh, kiểm tra nhiều nhưng tỷ lệ xử lý thấp, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, vẫn còn có sự đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành có liên quan.

Mặt khác, mô hình quản lý cơ sở thực phẩm do 03 ngành quản lý (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương) nhưng lực lượng không tương đồng (Ngành Nông nghiệp, Công Thương không có cán bộ chuyên trách tại tuyến huyện, xã) nên việc quản lý cơ sở thực phẩm thuộc 2 ngành Nông nghiệp và Công Thương rất khó khăn, khó kiểm soát triệt để. Nguồn nhân lực quản lý ATTP Sở Y tế, Sở Công thương và Sở NN&PTNT, Công chức làm công tác quản lý ATTP còn kiêm nhiệm cùng lúc nhiều chương trình chưa đáp ứng về số lượng so với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu đặt ra, nhất là ở tuyến cơ sở nhân lực còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác, hạn chế về trình độ chuyên môn, trang thiết bị và kinh phí chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Đối với tuyến huyện, xã: Công tác bảo đảm ATTP chủ yếu là do cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (cơ quan Y tế) thực hiện, chưa phát huy hiệu quả việc huy động các ngành, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp liên ngành đôi khi còn chưa thống nhất và kịp thời, chưa chặt chẽ, đặc biệt trong phối hợp trao đổi thông tin. Việc phối hợp với lực lượng Quản lý thị trường về công tác kiểm tra ATTP trong các đợt cao điểm còn nhiều chông chéo. Công tác phối hợp liên ngành hoạt động chưa thực sự hiệu

quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đôi lúc còn xảy ra tình trạng có quá nhiều đoàn cùng đến kiểm tra một cơ sở về cùng nội dung trong một thời điểm, gây phiền hà cho các đơn vị, hộ sản xuất, kinh doanh. Chính điều này tạo nên sự chồng chéo, lãng phí và gây bức xúc cho cơ sở. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành được thực hiện từ tuyến tỉnh cho đến tuyến xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, công tác xử lý vi phạm qua kiểm tra hiện vẫn tập trung chủ yếu ở tuyến tỉnh, tuyến huyện, thành phố, thị xã chưa đẩy mạnh công tác tham mưu xử lý về ATTP và đặc biệt ở tuyến xã, phường, thị trấn hầu như không thực hiện việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực ATTP mà chủ yếu là nhắc nhở và cho thời gian khắc phục. Do nguồn nhân lực còn thiếu cả ở cấp tỉnh và cấp huyện, nên việc tham gia thanh tra, kiểm tra liên ngành trong các dịp cao điểm đã làm phân tán lực lượng, thiếu người thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

Tổ chức, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý ATTP ở địa phương<sup>42</sup>:

Trong lĩnh vực Y tế: Tại cấp tỉnh giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế là cơ quan đầu mối có 17 biên chế. Kể từ ngày 01/10/2021, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã giải thể theo Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh và chuyển chức năng QLNN về ATTP về Sở Y tế để thành lập Phòng An toàn vệ sinh thực phẩm (07 biên chế) thuộc Sở Y tế. Tại cấp huyện có biên chế làm công tác ATTP tại Trung tâm y tế và 01 chuyên trách ATTP tại Phòng Y tế. Kể từ ngày 01/01/2022 các Phòng Y tế tuyến huyện đã giải thể, giao về bộ phận Văn phòng UBND của cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu về công tác ATTP. Tại cấp xã, mỗi Trạm y tế có 01 chuyên trách kiêm nhiệm về ATTP.

Trong lĩnh vực Nông nghiệp: Hiện nay, việc QLNN về ATTP thuộc ngành Nông nghiệp được giao 4 Chi cục (Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản). Trong đó, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản làm đầu mối tổng hợp, tham mưu. Cấp huyện giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế là đơn vị đầu mối phối

---

<sup>42</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (2022), “Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 22/09/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm”, Bình Thuận.

hợp với các bộ phận chuyên môn triển khai nhiệm vụ quản lý, kiểm tra ATTP tại địa phương; các địa phương có quyết định phân công cho UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

Trong lĩnh vực Công Thương: Tại cấp tỉnh, Phòng Quản lý thương mại - Sở Công Thương làm đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở công tác QLNN về ATTP (02 biên chế: 01 kiêm nhiệm, 01 chuyên trách) và Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra lĩnh vực ngành Công thương. Tại cấp huyện, UBND cấp huyện giao các Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng, Kinh tế - Tài chính làm nhiệm vụ QLNN về ATTP thuộc lĩnh vực ngành Công Thương tại địa phương.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh Bình Thuận đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 4147 cơ sở, xử phạt 59 cơ sở với số tiền 602.4 triệu đồng<sup>43</sup>. Trong đó:

Sở Y tế: Thanh tra, kiểm tra 148 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 08 cơ sở với số tiền 73,0 triệu đồng về các hành vi: Sản xuất thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; lưu mẫu thực phẩm không đúng quy định; tường, khu vực sản xuất thấm nước, ẩm mốc; khu vực kho chứa nguyên liệu thực phẩm có động vật gây hại xâm nhập; khu vực chiết rót nước uống đóng chai không kín. Đồng thời lấy 04 mẫu kiểm tra, kết quả: 100% mẫu đạt yêu cầu.

Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn: kiểm tra 31 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền 30,0 triệu đồng về các hành vi: Sản xuất thực phẩm mà không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Đồng thời lấy 02 mẫu kiểm tra, kết quả: 100% mẫu đạt yêu cầu.

Sở Công Thương: kiểm tra 12 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền 60,0 triệu đồng về các hành vi: Điều kiện bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật trong bảo quản; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP hết hiệu lực.

---

<sup>43</sup> Trang Minh (2024), “Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm an toàn thực phẩm”, *Báo Bình Thuận Online*, [<https://baobinhthuan.com.vn/tang-cuong-thanh-kiem-tra-xu-ly-nghiem-vi-pham-an-toan-thuc-pham-123136.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

Cục Quản lý thị trường: kiểm tra 32 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở với số tiền 123 triệu đồng về các hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; tịch thu hàng hóa vi phạm gồm 38.320 kg đường cát trắng, 428 sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn; 60 kg dồi trường heo; buộc tiêu hủy 210 kg thực phẩm tươi sống vi phạm.

Công an tỉnh: kiểm tra 14 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 14 cơ sở với số tiền 97 triệu đồng về các hành vi: Buộc tiêu hủy 270 kg thực phẩm là sản phẩm động vật, hành vi chủ yếu: sản xuất thực phẩm có chỉ tiêu ATTP không phù hợp với quy chuẩn; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ nhập lậu; không phân loại, bảo quản thực phẩm hết hạn sử dụng với sản phẩm phục vụ kinh doanh.

UBND các huyện, thị xã thành phố: kiểm tra 3910 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 26 cơ sở trong đó (Tuy Phong: 8 cơ sở; Phan Thiết: 14 cơ sở, Hàm Tân: 02 cơ sở; Bắc Bình 01 cơ sở; Phú Quý: 01 cơ sở) với số tiền 219.4 triệu đồng.

Nhìn chung công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm được tổ chức đồng bộ. Từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện và tuyến xã đều có tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP và tiến hành xử phạt đối với các cơ sở vi phạm về ATTP. Các nội dung vi phạm chủ yếu là không có hoặc hết hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy; vi phạm về lưu mẫu thực phẩm; vi phạm về điều kiện cơ sở vật chất và điều kiện con người trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; sản xuất thực phẩm có chỉ tiêu ATTP không phù hợp với quy chuẩn; không thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ kiểm thực 3 bước trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

### ***2.2.3 Một số tình huống pháp lý liên quan đến an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

*Thứ nhất*, vụ việc vi phạm hành chính về điều kiện bảo quản thực phẩm.

#### **Tóm tắt nội dung vụ việc**

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-SCT ngày 08/08/2024 của Giám đốc Sở Công Thương Bình Thuận về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2024 thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Đoàn kiểm tra). Ngày 19/9/2024, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP tại Công ty TNHH NPP Tiến Phát, địa chỉ: số 129, thôn 3, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; ngành nghề kinh doanh: bán buôn thực phẩm. Qua kiểm tra, làm việc phát hiện Công ty TNHH NPP Tiến Phát đã có hành vi vi phạm quy định: “Không bố trí riêng biệt theo quy định của pháp luật về nơi bảo quản thành phẩm, nhà vệ sinh”, cụ thể: có khu vực bảo quản sản phẩm không tách biệt với nhà vệ sinh, hàng hóa thực phẩm (bánh, kẹo, nước giải khát) để trước cửa nhà vệ sinh; khu vực vệ sinh không bố trí tách biệt, cửa nhà vệ sinh mở thông vào khu vực bảo quản là không đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 30 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi QLNN của Bộ Công Thương.

Theo đó, Chánh Thanh tra Sở Công Thương đã căn cứ quy định tại: điểm e khoản 3 điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế); để ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 30/8/2024 Xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH NPP Tiến Phát vì đã có hành vi “Không bố trí riêng biệt theo quy định của pháp luật về nơi bảo quản thành phẩm, nhà vệ sinh” với số tiền phạt: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hình thức xử phạt bổ sung: Không; Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

### **Nhận xét của tác giả**

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 30/8/2024 do Chánh Thanh tra Sở Công Thương ban hành đảm bảo các yêu cầu về mặt hình thức, nội dung và một số nội dung khác liên quan do pháp luật quy định. Tuy nhiên, tác giả nêu ra một số vấn đề có liên quan đối với vụ việc vi phạm nói trên:

(i) Khoản 5 Điều 30 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định “*Thiết kế các khu vực kinh doanh thực phẩm, vệ sinh, thay đồ bảo hộ và các khu vực phụ trợ phải tách biệt, phù hợp với yêu cầu của từng loại thực phẩm kinh doanh, cửa nhà vệ sinh không được mở thông vào khu vực bảo quản thực phẩm*”. Như vậy, nhà vệ sinh phải tách biệt nghĩa là xây dựng riêng ra, hay phải cách xa cụ thể bao nhiêu mét so với khu vực kinh doanh thực phẩm? Nếu nhà vệ sinh nằm trong khu vực kinh doanh thực phẩm và có cửa mở ra ngoài (không thông vào khu vực bảo quản thực phẩm) có đảm bảo quy định? Trong trường hợp chủ cơ sở không công nhận hành vi vi phạm hành chính, có lý do là nhà vệ sinh đang hư hỏng, không sử dụng (đóng cửa)... thì việc lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi trên có đảm bảo theo quy định.

(ii) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả (quy định không có), như vậy có tình trạng “phạt cho tồn tại” không?

*Thứ hai*, vi phạm hành chính về điều kiện sản xuất thực phẩm có côn trùng và động vật gây hại xâm nhập.

### **Tóm tắt nội dung vụ việc**

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 về chấp hành pháp luật ATTP của Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Bình Thuận, ngày 28/01/2025, Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP (do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Bình Thuận chủ trì) đã tiến hành kiểm tra tại Cơ sở Sản xuất Bánh kẹo Hương Vị Quê (địa chỉ: Lô C3, Khu công nghiệp Phan Thiết, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; ngành nghề kinh doanh: sản xuất bánh kẹo truyền

thống).

Qua kiểm tra thực tế khu vực sản xuất, Đoàn kiểm tra phát hiện Cơ sở Sản xuất Bánh kẹo Hương Vị Quê đã có hành vi vi phạm quy định: “Sản xuất thực phẩm có côn trùng và động vật gây hại xâm nhập vào khu vực sản xuất”. Cụ thể, tại thời điểm kiểm tra, Đoàn ghi nhận có sự xuất hiện của một số loại côn trùng (ruồi, kiến) và dấu vết của động vật gặm nhấm (phân chuột) trong khu vực kho nguyên liệu và gần dây chuyền đóng gói sản phẩm bánh trung thu. Khu vực này không được che chắn kín đáo và không có biện pháp kiểm soát côn trùng, động vật gây hại hiệu quả. Hành vi này vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất thực phẩm.

Theo đó, Chánh Thanh tra Sở Y tế tỉnh Bình Thuận đã căn cứ quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế) để ban hành Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 05/02/2025 xử phạt hành chính đối với Cơ sở Sản xuất Bánh kẹo Hương Vị Quê. Cơ sở bị phạt tiền: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Hình thức xử phạt bổ sung: Không. Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện ngay các biện pháp kiểm soát côn trùng, động vật gây hại, khắc phục triệt để tình trạng vi phạm, và báo cáo kết quả khắc phục trong vòng 15 ngày.

#### **Nhận xét của tác giả**

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 05/02/2025 do Chánh Thanh tra Sở Y tế ban hành đã đảm bảo các yêu cầu về mặt hình thức, nội dung và tuân thủ các quy định pháp luật. Tuy nhiên, tác giả nêu ra một số vấn đề liên quan đến vụ việc này:

(i) Vi phạm về côn trùng và động vật gây hại xâm nhập khu vực sản xuất là

một trong những mối nguy cơ ô nhiễm sinh học nghiêm trọng nhất đối với thực phẩm, có thể trực tiếp dẫn đến ngộ độc hoặc các bệnh lây truyền qua thực phẩm. Mặc dù quyết định xử phạt đã áp dụng mức phạt tiền và yêu cầu khắc phục, nhưng việc thiếu hình thức xử phạt bổ sung như đình chỉ một phần hoạt động hoặc đình chỉ sản xuất đối với khu vực bị ảnh hưởng có thể chưa đủ sức răn đe, đặc biệt nếu nguy cơ mất an toàn là đáng kể.

(ii) Việc chỉ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “buộc thực hiện ngay các biện pháp kiểm soát” có thể chưa đủ để đảm bảo toàn bộ sản phẩm đã sản xuất trong điều kiện đó là an toàn. Mặc dù báo cáo không nêu rõ, nhưng việc xem xét thêm các biện pháp như buộc tiêu hủy sản phẩm bị nhiễm hoặc kiểm tra lại toàn bộ lô hàng được sản xuất trong thời gian vi phạm là cần thiết để bảo vệ tuyệt đối sức khỏe người tiêu dùng. Điều này đặt ra câu hỏi về tính triệt để của biện pháp khắc phục hậu quả, đặc biệt khi vi phạm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng vệ sinh của sản phẩm cuối cùng.

Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành được chú trọng và duy trì thường xuyên, trong đó có sự phối hợp đồng bộ giữa 03 ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương và Công an tỉnh. Ngoài ra có sự phối hợp tham gia giám sát của đại diện Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Trong năm 2022, lĩnh vực nông nghiệp thanh tra, kiểm tra 103 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 27 cơ sở với số tiền 327,0 triệu đồng; lĩnh vực ngành công thương đã tiến hành kiểm tra 456 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện và xử lý 04 cơ sở vi phạm với số tiền 54,0 triệu đồng; lĩnh vực Y tế thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 03 cấp là 4598 cơ sở thực phẩm, xử lý vi phạm hành chính 18 cơ sở với số tiền 249.000.000 đồng. Quản lý thị trường kiểm tra 343 vụ, phát hiện và xử lý 13 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước 437,5 triệu đồng. Công an tỉnh kiểm tra 35 vụ, phát hiện và xử lý 35 vụ vi phạm, xử phạt

vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước 400 triệu đồng<sup>44</sup>.

## **2.3. Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận**

### ***2.3.1. Kết quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

Công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thời gian qua đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 06/10/2016 tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh và các văn bản quy định phân công, phân cấp QLNN về ATTP trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Đến nay, tổng số cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận là 60 cửa hàng (trong đó: 17 cửa hàng Winmart +, 40 cửa hàng Bách hóa xanh, 03 cửa hàng Co.opfood); 02 kho chứa hàng hóa thuộc chuỗi hệ thống Bách hóa xanh (trong đó có 01 kho hàng phục vụ kinh doanh online); 02 siêu thị, 02 trung tâm thương mại. Các hệ thống phân phối, bán lẻ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, kinh doanh hàng hóa đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng<sup>45</sup>.

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Bình Thuận về

---

<sup>44</sup> Hữu Tri (2022), “Trong năm 2022, địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm”, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận, [<https://binhthuan.gov.vn/4/469/52723/627567/kinh-te-xa-hoi/trong-nam-2022-dia-ban-tinh-khong-xay-ra-su-co-ve-an-toan-thuc-pham.aspx>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

<sup>45</sup> Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận (2024), “Báo cáo số 3280/BC-BCĐLNATTP ngày 12/08/2024 về công tác an toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh”, Bình Thuận.

công tác quản lý cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP<sup>46</sup>:

| <b>Tổng kết</b>             | <b>Tuyển tỉnh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Tuyển huyện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Tuyển xã</b>                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lĩnh vực y tế</b>        | <p>Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý: 582 cơ sở;</p> <p>+ Trong đó: Thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 441 cơ sở;</p> <p>+ Trong 6 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 77 cơ sở. Lũy tích đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP do Sở Y tế quản lý là 402/441 cơ sở, đạt tỷ lệ cấp giấy 91%</p> | <p>Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý: 2.115 cơ sở;</p> <p>+ Trong đó: Thuộc diện cấp Giấy chứng nhận: 1.343/2.115 cơ sở.</p> <p>+ Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã cấp Giấy chứng nhận cho 127 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Lũy tích cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP do huyện quản lý là 1.122/1.343 cơ sở, đạt tỷ lệ cấp giấy 83.5%.</p> | <p>Tuyển xã, tổng số cơ sở thức ăn đường phố do tuyển xã quản lý: 4749 cơ sở.</p> <p>+ Lũy tích số cơ sở thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP thức ăn đường phố 6 tháng đầu năm 2024 là 4.412/4.749 cơ sở, đạt 93%.</p> |
| <b>Lĩnh vực công thương</b> | <p>Trong 6 tháng đầu năm 2024:</p> <p>+ Đã cấp 15 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>- Số cơ sở quản lý gồm: 544 cơ sở sản xuất và 2963 cơ sở kinh doanh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                      |

<sup>46</sup> Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận (2024), “Báo cáo số 3280/BC-BCĐLNATTP ngày 12/08/2024 về công tác an toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh”, Bình Thuận.

| <b>Tổng kết</b> | <b>Tuyên tỉnh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Tuyên huyện</b>                                                                                                                                                                                                                                | <b>Tuyên xã</b> |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                 | <p>ATTP (cấp lại: 14, cấp mới: 01), lũy kế đến thời điểm hiện tại là 76/76 số cơ sở thuộc diện cấp giấy.</p> <p>+ Hướng dẫn, tiếp nhận 22 Bản tự công bố sản phẩm thực phẩm/11 cơ sở thuộc ngành Công Thương quản lý, lũy kế đến nay đã tiếp nhận 133 Bản tự công bố/55 cơ sở và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.</p> | <p>- Trong 6 tháng đầu năm 2024:</p> <p>+ Đã cấp giấy chứng nhận cho 30 cơ sở sản xuất; lũy kế đến nay được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 275/544 cơ sở;</p> <p>+ Đã ký cam kết: 364 cơ sở, lũy kế đến nay là 2079/2963 cơ sở.</p> |                 |

*Bảng 1. Báo cáo của Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Bình Thuận về công tác quản lý cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP 6 tháng đầu năm 2024.*

Từ bảng tổng kết trên cho thấy, trong thời gian qua, công tác ATTP (ATTP) trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác công tác quản lý cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được thực hiện hiệu quả. Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra ATTP giữa các sở, ngành và địa phương đã được thực hiện đồng bộ, theo nhiệm vụ phân công phân cấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về ATTP cũng đã góp phần nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm.

Nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan ATTP được nâng lên rõ nét. Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh đều chấp hành nghiêm túc các quy định về ATTP; đến cuối

năm 2020 toàn tỉnh đã có 74 cơ sở được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến HACCP, ISO; 89,3% cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; có 46 địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cấp 61 giấy xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho với 404 sản phẩm được xác nhận (thủy sản: 296 sản phẩm, nông sản động vật 8 sản phẩm và nông sản thực vật: 100 sản phẩm); công tác lấy mẫu, lưu mẫu giám sát được tăng cường. Sự phối hợp liên ngành trong tổ chức, triển khai công tác ATTP ngày càng chặt chẽ; nhờ đó, công tác triển khai thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn về ATTP đảm bảo đúng quy định<sup>47</sup>.

Về công tác giáo dục, tuyên truyền về an toàn thực phẩm<sup>48</sup>: Hoạt động thông tin tuyên truyền được các ngành quan tâm thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Nhờ đó, người tiêu dùng, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng được nâng cao hơn, những thực phẩm an toàn, có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng được ưu tiên lựa chọn. Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ATTP, các văn bản triển khai thực hiện công tác ATTP bằng nhiều hình thức, như: Treo băng rôn, khẩu hiệu nơi công cộng đông người, khu dân cư, tuyến đường chính; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh của huyện, xã, thị trấn, qua trang tin điện tử, các trang mạng xã hội:

---

<sup>47</sup> Nguyễn Thị Ngọc Bích (2024), Một số kết quả sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới” tại tỉnh Bình Thuận, Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, [<https://www.binhthuan.dcs.vn/Tin-tuc/post/213005/mot-so-ke-tqua-sau-10-nam-trien-khai-thuc-hien-chi-thi-so-08cttw-cua-ban-bi-thu-trung-uong-dang-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-van-de-an-toan-thuc-pham-trong-tinh-hinh-moi-tai-tinh-binh-thuan>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

<sup>48</sup> Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận (2024), “Báo cáo số 3280/BC-BCĐLNATTP ngày 12/08/2024 về công tác an toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh”, Bình Thuận..

| <sup>1</sup> TT | Tên hoạt động/hình thức                              | Tuyển xã | Tuyển huyện | Tuyển tỉnh            | Tổng cộng             |
|-----------------|------------------------------------------------------|----------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1               | Nói chuyện/Hội thảo ( <i>buổi/tổng số người dự</i> ) | 23/2484  | 40/1390     | 16/2328               | 79/6202               |
| 2               | Tập huấn ( <i>lớp/tổng số người dự</i> )             | 7/611    | 13/690      | 159/9842              | 179/11143             |
| 3               | Phát thanh loa, đài ( <i>tin/bài/phóng sự</i> )      | 3820     | 489         | 726                   | 5035                  |
| 4               | Truyền hình ( <i>buổi/tọa đàm/phóng sự</i> )         | 0        | 0           | 2 phóng sự, 7 bản tin | 2 phóng sự, 7 bản tin |
| 5               | Báo viết ( <i>tin/bài/phóng sự</i> )                 | 0        | 0           | 12                    | 12                    |
| 6               | Băng rôn, khẩu hiệu                                  | 42       | 461         | 128                   | 631                   |
| 7               | Tranh áp - phích/Posters                             | 10       | 710         | 0                     | 720                   |
| 8               | Tờ gấp/tờ rơi                                        | 226      | 0           | 214                   | 440                   |

*Bảng 2: Tên hoạt động/hình thức tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ATTP trong 06 tháng đầu năm 2024.*

Trong lĩnh vực nông nghiệp, trên cơ sở Luật ATTP và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã triển khai các giải pháp bảo đảm ATTP tạo sự chuyển biến trong hoạt động của các cơ quan QLNN về ATTP tại địa phương và nâng cao nhận thức của xã hội về bảo đảm ATTP. UBND tỉnh Bình Thuận đã chỉ đạo và tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP các cấp, trong đó Chủ tịch UBND làm trưởng ban nhằm nhấn mạnh vai trò và quy định trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong quản lý ATTP. UBND tỉnh đã ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về ATTP rõ ràng cho từng cấp, từng ngành. Các cơ quan chức năng thường xuyên thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh khi phát hiện vi phạm. Hoạt động cung cấp thông tin về ATTP cho người dân và cộng đồng được thực hiện thường xuyên.

Các cơ sở và sản phẩm thực phẩm do ngành y tế quản lý được thực hiện đồng bộ và phân theo 03 cấp tỉnh, huyện, xã. Trong đó Sở Y tế quản lý đối với các loại hình sản xuất nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, sản xuất kinh doanh thực phẩm chức năng, bao bì thực phẩm và các cơ sở kinh

doanh dịch vụ ăn uống quy mô doanh nghiệp. Tại tuyến huyện quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các bếp ăn tập thể trong trường học, căn tin trường học, căn tin, bếp ăn tập thể bệnh viện trên địa bàn, quản lý ATTP tại Lễ, hội, hội chợ trên địa bàn; tuyến xã quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh, thức ăn đường phố. Thời gian vừa qua không phát hiện sự cố gì về ATTP liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành Y tế, không có xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong thời gian 6 tháng cuối năm 2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Minh đề nghị các sở, ngành, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng về công tác bảo đảm an ninh, ATTP; tiến hành rà soát lại các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của ngành Y tế để triển khai đầy đủ, quyết liệt; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác QLNN về ATTP; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an ninh, ATTP, có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục về ATTP; phối hợp, phát huy tốt hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội<sup>49</sup>.

### ***2.3.2. Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

Về mặt pháp luật, đến nay Luật an toàn thực phẩm năm 2010 đã có một số quy định trong lĩnh vực kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATTP cũng như điều kiện kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, do lĩnh vực ATTP rộng, liên quan đến nhiều quy định của nhiều pháp luật khác nhau nên một số quy định hướng dẫn Luật ATTP còn chưa đồng bộ. Ví dụ: quy định việc quản lý về ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực

---

<sup>49</sup> Hữu Tri (2024), "Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian đến", *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận*, [<https://binhthuan.gov.vn/tin-chinh-quyen/tiep-tuc-day-manh-cong-tac-dam-bao-an-toan-thuc-pham-trong-thoi-gian-den-889207>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

phẩm không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của 03 ngành chưa có sự thống nhất; chưa thống nhất trong công tác QLNN về ATTP đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống (cụ thể là loại hình nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm); chưa thống nhất trong công tác QLNN về ATTP đối với loại hình chợ...

*Thứ hai*, một số khái niệm còn thiếu như sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; khái niệm “cấm sử dụng”, “danh mục được phép sử dụng”, “chưa được phép sử dụng”, “chưa được phép lưu hành tại Việt Nam”...chưa được thống nhất và giải thích rõ ràng trong các tiêu chuẩn và quy chuẩn để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện Luật ATTP.

*Thứ ba*, một số quy định còn chưa đồng bộ, khó triển khai như tại điểm a, Khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trong đó quy định hồ sơ cấp có “Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành”, Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Công Thương quy định “Người trực tiếp sản xuất phải được tập huấn kiến thức ATTP và được chủ cơ sở xác nhận”. Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn Luật ATTP chưa quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thuộc cơ quan nào thực hiện tập huấn kiến thức ATTP. Việc giao cho các doanh nghiệp, cá nhân tự tổ chức tập huấn không đảm bảo tính khách quan và tính hiệu quả trong thi hành pháp luật. Điều 37 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 quy định giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP có hiệu lực trong thời gian 03 năm; trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hết hạn, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải nộp hồ sơ xin cấp lại...; như vậy, thời gian làm hồ sơ để cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trước ngày hết hạn là quá dài, gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm. ATTP là

một chủ đề đang được chú trọng trong đời sống xã hội, không những nó ảnh hưởng trực tiếp, liên tục đến sức khỏe của con người, mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và tính mạng của người tiêu dùng. Hơn nữa, ATTP còn có tác động sâu rộng đến kinh tế, văn hoá, du lịch, cũng như an ninh và trật tự xã hội. Đảm bảo ATTP không chỉ nâng cao sức khỏe cộng đồng mà còn củng cố nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc xoá đói giảm nghèo và mở rộng quan hệ quốc tế.

Về mặt thực tiễn thực hiện, một số cấp uỷ, chính quyền phường, xã, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác đảm bảo ATTP, chưa xem công tác đảm bảo ATTP là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, đơn vị do đó chưa tạo được sự đồng thuận, huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ bảo đảm ATTP.

Khía cạnh công tác QLNN về ATTP của UBND các cấp tuy đã có chuyển biến song việc triển khai còn thụ động, mới tập trung giải quyết được một số vấn đề bức xúc, chưa chủ động quản lý được nguy cơ ô nhiễm theo chuỗi cung cấp thực phẩm theo một chiến lược dài hạn. Phương thức quản lý thực phẩm còn nhiều bất cập. Công tác ATTP trên địa bàn tỉnh hầu hết được giao cho ngành y tế đảm trách trong điều kiện nguồn kinh phí từ Trung ương cấp xuống bị cắt giảm theo từng năm; thiếu cán bộ chuyên trách về lĩnh vực ATTP, một cán bộ phụ trách nhiều lĩnh vực, không có chuyên môn, nghiệp vụ về ATTP. Việc quản lý ATTP ở cấp xã, phường lại gặp nhiều khó khăn, không có cán bộ chuyên trách làm công tác ATTP, trong khi đó các hoạt động về VSATTP lại diễn ra chủ yếu ở tuyến cơ sở. Bên cạnh đó, hầu hết cán bộ xã, phường không có chuyên môn về ATTP, thiếu dụng cụ phân tích, kiểm nghiệm.

Hiện nay, hoạt động thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, các cơ sở kinh doanh sản phẩm, trong đó có thực phẩm được mua bán trên các sàn giao dịch điện tử, website, mạng xã hội... rất phong phú và đa dạng. Việc đăng ký bán hàng theo hình thức này thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương. Tuy nhiên, vấn đề là

làm sao để bảo đảm điều kiện kinh doanh thực phẩm của các cơ sở này vẫn còn là “khoảng trống” pháp lý, quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn chưa có quy định cụ thể. Một số quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc biệt là đối với phương thức kinh doanh thực phẩm trên mạng internet, thương mại điện tử.

Tỷ lệ cá nhân, pháp nhân kinh doanh dịch vụ, người tiêu dùng nhận thức đúng về ATTP tuy có tiến bộ nhưng ở mức trung bình; trách nhiệm; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và tỷ lệ hàng hóa được cấp chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm còn ở mức thấp. Theo đó, 6 tháng đầu năm 2024 đã kiểm tra 4.147 cơ sở, qua đó đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý 59 trường hợp vi phạm với số tiền hơn 600 triệu đồng. Nội dung vi phạm là không có hoặc hết hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy; vi phạm về lưu mẫu thực phẩm, điều kiện cơ sở vật chất và điều kiện con người trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; sản xuất thực phẩm có chỉ tiêu ATTP không phù hợp với quy chuẩn; không thực hiện đúng quy định của pháp luật về chế độ kiểm thực 3 bước trong kinh doanh dịch vụ ăn uống<sup>50</sup>.

Hoạt động về giám sát, lấy mẫu đánh giá mối nguy về ATTP cũng được tăng cường thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2024: Lĩnh vực y tế lấy 34 mẫu giám sát, có 12 mẫu đạt - chiếm tỷ lệ 35%. 22 mẫu không đạt gồm 13 mẫu nước uống đóng chai và 9 mẫu nước đá dùng liền. Lĩnh vực nông nghiệp lấy 98 mẫu thì có 11 mẫu thịt phát hiện vi khuẩn Salmonella. Trong hoạt động phối hợp liên ngành lấy mẫu đánh giá mối nguy ATTP, Sở Y tế tỉnh phối hợp lấy 30 mẫu phân tích, thì có 5 mẫu

---

<sup>50</sup> Trang Minh (2024), "Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm an toàn thực phẩm", *Báo Bình Thuận Online*, [<https://baobinhthuan.com.vn/tang-cuong-thanh-kiem-tra-xu-ly-nghiem-vi-pham-an-toan-thuc-pham-123136.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

không đạt gồm 4 loại rau ăn sống, 1 mẫu hải sản chế biến hàng rong<sup>51</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra tuy được tổ chức, nhưng tần suất kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn thấp. Mặt khác việc thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về ATTP chỉ có thể thực hiện theo từng thời điểm nhất định nên dẫn đến tình trạng nhiều chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh tìm mọi cách đối phó với lực lượng chức năng. Chế tài xử phạt còn nhiều bất cập, chưa cụ thể; việc xử lý vi phạm còn nương nhẹ, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc tổ chức thanh tra liên ngành về lĩnh vực ATTP giữa tuyến tỉnh và tuyến huyện chưa đồng bộ, còn chông chéo nên xảy ra trường hợp có đơn vị không được kiểm tra, có đơn vị trong một thời gian ngắn bị nhiều đoàn liên ngành của tỉnh, của thành phố kiểm tra, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó, lực lượng thanh tra, kiểm tra ATVSTP còn mỏng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế nên việc hiểu và áp dụng pháp luật về ATTP hạn chế; chưa có phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị tác nghiệp còn thiếu nên chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý ATTP.

### ***2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

*Thứ nhất*, nguyên nhân chủ quan: Như đã phân tích ở phần trên, văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực ATTP còn chông chéo, chưa cụ thể cho từng đối tượng quản lý, chưa quy định biện pháp khắc phục cụ thể khi bị xử phạt hành chính. Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về tầm quan trọng của công tác quản lý ATTP chưa thật sự chú trọng nên sự chỉ đạo thiếu quyết liệt, triển khai thực hiện pháp luật về ATTP chưa đồng bộ. Ở tuyến huyện, ngành Công Thương không có bộ phận chuyên trách quản lý về ATTP, trên địa bàn tỉnh Bình Thuận chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, lực lượng mỏng nên việc tham mưu, quản lý còn nhiều hạn chế. Công tác QLNN về ATTP giao cho các phòng thuộc Sở Công Thương kiêm nhiệm,

---

<sup>51</sup> Trang Minh (2024), "Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm an toàn thực phẩm", *Báo Bình Thuận Online*, [<https://baobinhthuan.com.vn/tang-cuong-thanh-kiem-tra-xu-ly-nghiem-vi-pham-an-toan-thuc-pham-123136.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

trong đó, Phòng Quản lý Công nghiệp là đầu mối về quản lý ATTP và thực hiện QLNN về ATTP trong lĩnh vực SXKD thực phẩm, đồng thời phối hợp với Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành về ATTP, nhưng không có bộ phận chuyên trách về ATTP dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra về ATTP.

Đối với hoạt động thanh tra, phần lớn công chức, viên chức được giao thực hiện thí điểm thanh tra chuyên ngành tại cơ sở đều kiêm nhiệm, kiến thức và kinh nghiệm thanh tra còn hạn chế. Đặc biệt, quy trình thanh tra còn phức tạp, đòi hỏi tính chặt chẽ, vì vậy, người được giao nhiệm vụ chưa có chuyên môn sâu có tâm lý e dè, sợ mắc sai lầm nên thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm hành chính về ATTP. Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ kiểm tra về chất lượng ATTP còn thiếu và lạc hậu; trình độ cán bộ chuyên môn và năng lực phân tích của các phòng thử nghiệm trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay. Hiện nay, cả nước chỉ có 49 cơ sở được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ QLNN về ATTP, trong đó chủ yếu tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, còn lại nhiều tỉnh, thành khác chưa có trung tâm kiểm nghiệm thực phẩm chuyên môn<sup>52</sup>. Do đó, việc xử lý vi phạm ATTP phải chờ việc kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, ảnh hưởng rất lớn đến thời hạn giải quyết các vụ việc, hiệu quả chưa cao.

Không kém phần quan trọng, ý thức chấp hành pháp luật về quản lý chất lượng ATTP và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với cộng đồng còn chưa cao, một mặt là do người sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận trước mắt, coi thường tính mạng, sức khỏe người tiêu dùng; mặt khác do việc xử lý vi phạm còn nong nhẹ, thiếu kiên quyết.

*Thứ hai*, nguyên nhân khách quan: Phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn Thành phố đều nhỏ lẻ, kinh doanh theo mô hình hộ gia đình,

---

<sup>52</sup> Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương (2024), "Danh sách các cơ sở được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm", *Cổng thông tin điện tử Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương*, [<https://khcncongthuong.vn/tin-tuc/t17859/danh-sach-cac-co-so-duoc-chi-dinh-kiem-nghiem-phuc-vu-quan-ly-nha-nuoc-ve-an-toan-thuc-pham.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

do đó việc đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế trong thực tế là không khả thi. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý tuyến tỉnh: 582 cơ sở; tuyến huyện 2.115 cơ sở; Tổng số cơ sở thức ăn đường phố do tuyến xã quản lý: 4749 cơ sở<sup>53</sup>. Cơ sở kinh doanh thực phẩm mang tính thủ công (sản phẩm “nhà làm”), hộ gia đình kinh doanh nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm đường phố hay kinh doanh online phát triển mạnh, có số lượng hoạt động rất lớn và thường xuyên biến động tại các địa phương và trên cả nước. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ thì những đối tượng kinh doanh này không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Do vậy, cơ quan QLNN cũng khó kiểm soát được hoạt động của các cơ sở này. Bên cạnh đó, các hóa chất, phụ gia bị cấm trong chăn nuôi, trồng trọt, chế biến, bảo quản thực phẩm không khó mua ngoài thị trường đã tạo cơ hội và thúc đẩy cho người dân vi phạm. Nguyên nhân khách quan cuối cùng là do ngân sách còn hạn chế, việc đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng các sản phẩm chưa thể đáp ứng đầy đủ.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong Chương 2, tác giả đã trình bày, phân tích và luận giải một số nội dung như sau:

*Thứ nhất*, Chương 2 đã trình bày và phân tích thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh. Đề án đã làm rõ các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm ATTP, bao gồm các quyền như kiểm soát nội bộ, yêu cầu hợp tác thu hồi sản phẩm, lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm, khiếu nại và được bồi thường thiệt hại. Đồng thời, các nghĩa vụ như tuân thủ điều kiện an toàn, kiểm tra nguồn gốc, lưu giữ hồ sơ, thông tin trung thực, cảnh báo nguy cơ, ngừng kinh doanh sản phẩm không an toàn, báo cáo ngộ độc và bồi

---

<sup>53</sup> Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận (2024), “Báo cáo số 3280/BC-BCĐLNATTP ngày 12/08/2024 về công tác an toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh”, Bình Thuận.

thường thiệt hại cũng được liệt kê chi tiết. Chương 2 cũng đi sâu vào các quy định pháp luật về điều kiện đảm bảo ATTP trong kinh doanh, quảng cáo, ghi nhãn hàng hóa, hạn sử dụng, và các quy chuẩn, tiêu chuẩn ATTP. Các quy định về điều kiện chung, điều kiện riêng cho từng loại hình (tươi sống, chế biến, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố) và điều kiện đối với thực phẩm xuất nhập khẩu đều được phân tích. Đặc biệt, đề án đã nêu bật các quy định về quảng cáo và ghi nhãn sản phẩm, bao gồm các loại thực phẩm phải đăng ký nội dung quảng cáo và các nội dung bắt buộc trên nhãn mác, cũng như quy định về hạn sử dụng.

*Thứ hai*, Chương 2 đã đi vào phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật về ATTP của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Đề án đã phác họa bức tranh tổng quan về đặc điểm kinh tế - xã hội của Bình Thuận, đặc biệt là vị thế “thủ phủ thanh long” và sự phát triển của ngành nông sản, du lịch. Chương 2 đã ghi nhận những kết quả tích cực trong việc ứng dụng kỹ thuật sản xuất an toàn (VietGAP, GlobalGAP), sự chuyển biến trong ý thức sử dụng chất kích thích và việc các cơ sở thu mua, đóng gói, chế biến thanh long đã được chứng nhận ATTP. Công tác ký cam kết đảm bảo ATTP và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể cũng đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, đề án cũng chỉ ra những hạn chế như tỷ lệ mẫu rau nhiễm thuốc bảo vệ thực vật còn cao, sự tồn tại của nhiều cơ sở chế biến thủy sản nhỏ lẻ, thủ công, không có giấy phép kinh doanh, và tỷ lệ cấp giấy chứng nhận ATTP còn thấp ở tuyến huyện, xã.

*Thứ ba*, Chương 2 đã đánh giá thực tiễn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Đề án ghi nhận sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể trong công tác đảm bảo ATTP. Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh, đặc biệt trong các dịp cao điểm, với sự phối hợp liên ngành hiệu quả. Các số liệu về thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của các sở, ngành (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương, Quản lý thị trường, Công an) và UBND các cấp trong 6 tháng đầu năm 2024 đã được

tổng hợp, cho thấy các vi phạm phổ biến liên quan đến giấy phép, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn gốc hàng hóa, và quy trình kinh doanh. Tuy nhiên, Chương 2 cũng chỉ ra những hạn chế như sự phối hợp không kịp thời giữa các địa phương, tỷ lệ xử lý vi phạm còn thấp ở tuyến huyện, xã, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và sự thiếu đồng bộ trong mô hình quản lý giữa các ngành. Nguồn nhân lực quản lý ATTP còn mỏng, kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn và trang thiết bị, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát triệt để, đặc biệt ở tuyến cơ sở. Các vụ việc điển hình cũng đã được phân tích để làm rõ những bất cập trong việc áp dụng pháp luật và xử lý vi phạm.

*Thứ tư*, Chương 2 đã đi sâu vào phân tích nguyên nhân của những hạn chế trong thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Các nguyên nhân chủ quan bao gồm: văn bản chỉ đạo, điều hành còn chồng chéo, chưa cụ thể; sự thiếu chú trọng, chỉ đạo chưa quyết liệt của một số cấp ủy, chính quyền địa phương; lực lượng quản lý ATTP còn mỏng, kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn và trang thiết bị, đặc biệt ở tuyến huyện, xã; ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh còn chưa cao do chạy theo lợi nhuận và việc xử lý vi phạm còn nong nhẹ, thiếu kiên quyết. Về nguyên nhân khách quan, đề án chỉ ra đặc điểm phần lớn các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn là nhỏ lẻ, hộ gia đình, gây khó khăn trong việc đầu tư cơ sở vật chất và đáp ứng đầy đủ quy định. Việc nhiều đối tượng không phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, sự dễ dàng mua bán hóa chất/phụ gia cấm, và ngân sách hạn chế cho công tác thanh tra, kiểm tra cũng là những rào cản lớn.

Tóm lại, Chương 2 đã cung cấp một cái nhìn sâu sắc về thực trạng thi hành pháp luật ATTP tại Bình Thuận, làm nổi bật cả những thành tựu và những thách thức, từ đó tạo tiền đề vững chắc cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện trong Chương 3.

### **CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG**

## LĨNH VỰC KINH DOANH TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

### **3.1. Kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh**

#### ***3.1.1. Đảm bảo lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia quan hệ pháp luật an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Điều 38 và Điều 43 Hiến pháp năm 2013, mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Nghiêm cấm các hành vi đe dọa cuộc sống, sức khỏe của người khác và cộng đồng. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường.

Theo Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, người tiêu dùng có tám quyền sau đây: (i) Quyền được an toàn; (ii) Quyền được thông tin; (iii) Quyền được lựa chọn; (iv) Quyền được lắng nghe; (v) Quyền được tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (vi) Quyền được yêu cầu bồi thường; (vii) Quyền được khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (viii) Quyền được giáo dục, đào tạo về tiêu dùng.

Luật An toàn thực phẩm quy định về 05 quyền của người tiêu dùng thực phẩm<sup>54</sup>. Có thể thấy 05 quyền này của người tiêu dùng thực phẩm được ghi nhận dựa trên cơ sở các quyền trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010. Trong lĩnh vực ATTP theo pháp luật Việt Nam, “Quyền được an toàn” của người tiêu dùng được chú trọng nhất.

Như vậy, để bảo vệ triệt để quyền lợi người tiêu dùng, các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh phải quyết liệt, tăng cường kiểm tra, kiểm soát các cơ sở kinh doanh lương thực thực phẩm. Cùng với sự vào cuộc kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng, các doanh nghiệp sản xuất, nhà bán lẻ cũng cần chủ động trong công tác kiểm soát chặt nguồn hàng, nhằm đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng, an toàn. Cụ thể đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm cần phải: Bảo đảm về điều kiện

---

<sup>54</sup> Khoản 1 Điều 9, Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.

chung về cơ sở vật chất, trang thiết bị để kinh doanh; bảo đảm chất lượng sản phẩm kinh doanh, chỉ kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng; sản phẩm có hồ sơ có bản tự công bố/đăng ký công bố của đơn vị sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, có nhãn sản phẩm phù hợp quy định; thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc tại cơ sở; Chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh phải được khám sức khỏe định kỳ theo quy định; Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm phải được tập huấn kiến thức về ATTP và được chủ cơ sở xác nhận; Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết bảo đảm ATTP theo quy định; Các cơ sở nhập khẩu thực phẩm thực hiện tự công bố/đăng ký bản công bố theo quy định của pháp luật cho phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định hiện hành có liên quan, sản phẩm phải có nhãn phụ phù hợp với nhãn gốc của sản phẩm và đúng với thông tin đã công bố; Không kinh doanh thực phẩm lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, nơi công cộng ảnh hưởng gây ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông, mất mỹ quan đô thị, không đảm bảo về điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm; Trường hợp cơ sở tiến hành hoạt động bán hàng, kinh doanh qua mạng các sản phẩm, thực phẩm thì đăng ký/thông báo với cơ quan quản lý về việc thiết lập website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử, thiết lập website thương mại điện tử và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về ATTP; Thực hiện việc thu hồi và xử lý, không bán ra thị trường đối với các sản phẩm không đảm bảo chất lượng.

Đối với người tiêu dùng: Trong bữa ăn hàng ngày của mỗi gia đình thường dùng một lượng lớn thực phẩm gồm nhiều loại: từ thịt, cá, rau, quả đến các loại đồ ăn chế biến sẵn... Vì vậy nên chọn mua những thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, xem kỹ thời hạn sử dụng, có dấu kiểm nghiệm của Y tế và cần tuân thủ các nguyên tắc sau: (i) Chọn thực phẩm tươi an toàn. Rau, quả ăn sống phải được ngâm và rửa kỹ bằng nước sạch. Quả nên gọt vỏ trước khi ăn. Nên tránh thực phẩm đông lạnh để tan đá, rồi làm đông đá lại là kém an toàn; (ii) Nấu chín kỹ trước khi ăn. Nấu chín kỹ hoàn toàn thức ăn, bảo đảm nhiệt độ trung tâm thực phẩm phải đạt tới 70°C; (iii) Ăn ngay sau khi nấu. Hãy ăn ngay sau khi vừa nấu xong, vì thức ăn càng để lâu

càng nguy hiểm; (iv) Bảo quản cẩn thận các thức ăn đã nấu chín. Muốn giữ thức ăn quá 5 tiếng đồng hồ, cần phải giữ liên tục nóng trên 60°C hoặc lạnh dưới 10°C. Thức ăn cho trẻ nhỏ không nên dùng lại; (v) Nấu lại thức ăn thật kỹ. Các thức ăn chín dùng lại sau 5 tiếng, nhất thiết phải được đun kỹ lại; (vi) Tránh ô nhiễm chéo giữa thức ăn chín và sống với bề mặt bẩn. Thức ăn đã được nấu chín có thể bị nhiễm mầm bệnh do tiếp xúc trực tiếp với thức ăn sống hoặc gián tiếp với các bề mặt bẩn (như dùng dao, thớt để chế biến thực phẩm chín và sống); (vii) Rửa tay sạch trước khi chế biến thức ăn và sau mỗi lần gián đoạn để làm việc khác. Nếu bạn bị nhiễm trùng bàn tay, hãy băng kỹ và kín vết thương trước khi chế biến thức ăn; (viii) Giữ sạch các bề mặt chế biến thức ăn. Do thức ăn dễ bị nhiễm khuẩn, bất kỳ bề mặt nào dùng để chế biến thức ăn cũng phải được giữ sạch. Khăn lau bát đĩa cần phải được luộc nước sôi và thay thường xuyên trước khi sử dụng lại; (ix) Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác. Giữ thực phẩm trong hộp kín, chạn, tủ kính, lồng bàn đó là những cách bảo vệ tốt nhất. Khăn đã dùng che đậy thức ăn chín phải được giặt sạch trước khi dùng lại lần nữa; (x) Sử dụng nguồn nước sạch an toàn. Nước sạch là nước không màu, không mùi, vị lạ và không chứa mầm bệnh<sup>55</sup>.

### ***3.1.2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Có thể thấy, sau 14 năm Luật ATTP có hiệu lực thi hành, các yêu cầu về bảo đảm công khai, minh bạch nói chung và trong hoạt động thi hành pháp luật của chính quyền địa phương nói riêng đã được xác định và thực hiện trong thực tế với những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy vấn đề này còn có một số hạn chế, khó khăn nhất định.

Cụ thể, tính minh bạch của hệ thống pháp luật (bao gồm các văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành) vẫn còn hạn chế. Một số quy định về ATTP đôi khi được hiểu hoặc áp dụng chưa thống nhất giữa các địa phương hoặc giữa các

---

<sup>55</sup> Trạm Y tế Phường Thảo Điền (2023), “Bài tuyên truyền Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2023”, Trang web của Trạm Y tế Phường Thảo Điền, [<https://tytphuongthaodien.medinet.gov.vn/an-toan-thuc-pham/an-toan-thuc-pham-cmobile10112-94270.aspx#>], (Truy cập ngày 20/11/2024)

cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL nói chung chưa thực sự bảo đảm công khai, minh bạch đầy đủ trong việc lập đề nghị xây dựng, đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động, cũng như giải trình các ý kiến đóng góp đối với dự án, dự thảo văn bản. Trách nhiệm giải trình trong quy trình xây dựng pháp luật nói chung còn chưa thực sự đầy đủ, rõ nét và thiếu yếu tố chịu trách nhiệm thực sự bên cạnh yếu tố giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan.

Để nâng cao tính công khai, minh bạch, tác giả kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo hướng sau:

*Một là*, về tính minh bạch của các quy định pháp luật hiện hành: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn chi tiết: Đặc biệt là các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn liên quan đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình kiểm tra, thanh tra về ATTP. Mục tiêu là để cụ thể hóa, thống nhất cách hiểu và áp dụng các quy định của Luật ATTP và các Nghị định. Điều này nhằm khắc phục tình trạng một số quy định còn chung chung, dễ gây hiểu lầm hoặc áp dụng thiếu nhất quán trong thực tiễn tại các địa phương như Bình Thuận. Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan QLNN ở địa phương: Nên có quy định rõ ràng hơn trong các Nghị định hoặc Thông tư liên quan đến việc công bố các văn bản, hướng dẫn mang tính chất địa phương về ATTP trên các cổng thông tin điện tử một cách kịp thời, dễ tiếp cận.

*Hai là*, về quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL địa phương: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật Ban hành văn bản QPPL hoặc các Nghị định hướng dẫn liên quan đến việc đánh giá tác động chính sách và lấy ý kiến: Cần quy định rõ ràng hơn về hình thức, thời gian và đối tượng bắt buộc phải lấy ý kiến (bao gồm doanh nghiệp, hiệp hội, và người dân) đối với các dự thảo văn bản QPPL về ATTP do chính quyền địa phương ban hành. Mục tiêu là để đảm bảo ý kiến đóng góp được thu thập đầy đủ và có chất lượng, tránh hình thức. Nâng cao trách nhiệm giải trình: Cần quy định chi tiết hơn về trách nhiệm của cơ quan chủ trì

soạn thảo trong việc tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp. Đặc biệt, nên cân nhắc bổ sung các quy định về chế tài hoặc trách nhiệm cụ thể nếu việc giải trình không minh bạch hoặc không đầy đủ, nhằm thúc đẩy trách nhiệm thực sự trong quá trình lập pháp.

### ***3.1.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật nhằm kiểm soát hiệu quả và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Pháp luật về ATTP muốn đi vào thực tiễn đời sống xã hội cần phải biến những quy định, những yêu cầu trong QPPL về ATTP thành những hành vi thực tế, hợp pháp của các chủ thể pháp luật. Nhằm hướng đến sự bền vững, an toàn trong đáp ứng nhu cầu người dân được sử dụng thực phẩm an toàn và “sạch”, một số đề xuất đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét như sau:

*Một là, đối với Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12:* Đề nghị xem xét, sửa đổi Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 theo hướng đổi mới phương thức quản lý thực phẩm theo chuỗi sản xuất, truy xuất nguồn gốc, kiểm soát nguy cơ, quản lý sản phẩm thực phẩm dựa trên việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất và công tác hậu kiểm, phù hợp với thực tế trong nước và đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, quan tâm giải quyết các vấn đề sau:

(i) Về QLNN đối với sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 19 (Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) và Điều 54 (Truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn) của Luật ATTP.

Nội dung đề xuất: Cần quy định chặt chẽ hơn, đặc biệt đối với thực phẩm chức năng, bằng cách bổ sung các tiêu chí định lượng và yêu cầu cụ thể về điều kiện sản xuất, kinh doanh, kiểm nghiệm sản phẩm định kỳ mang tính bắt buộc thay vì chỉ khuyến khích. Đồng thời, nên phân cấp rõ ràng hơn trong việc kiểm tra, đánh giá và cấp phép các loại hình cơ sở này, có thể bổ sung các quy định chi tiết về quản lý rủi

ro cho từng nhóm thực phẩm cụ thể dựa trên mức độ nguy cơ.

(ii) Về phân công, phân cấp QLNN và kiện toàn bộ máy: Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 61 (Trách nhiệm QLNN về an toàn thực phẩm), Điều 65 (Trách nhiệm QLNN về an toàn thực phẩm của UBND các cấp) của Luật ATTP.

Nội dung đề xuất: Quy định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn và tính chủ động của UBND các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tổ chức, bộ máy, bố trí nguồn lực và thực hiện công tác quản lý ATTP tại địa phương. Cần làm rõ cơ chế phối hợp liên ngành theo hướng thống nhất một đầu mối từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở tổng kết thực tiễn thí điểm thành lập Ban quản lý ATTP tại một số tỉnh. Mục tiêu là thu gọn đầu mối, tăng cường hiệu quả quản lý, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm.

(iii) Về đầu tư hạ tầng kỹ thuật và công tác kiểm soát, thanh tra: Kiến nghị bổ sung một Điều mới hoặc chi tiết hóa trong Điều 64 (Nguồn lực cho quản lý an toàn thực phẩm) của Luật ATTP.

Nội dung đề xuất: Quy định rõ việc ưu tiên đầu tư, xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn quốc gia/quốc tế, hệ thống quản lý dữ liệu, trang thiết bị hiện đại) đủ mạnh cho công tác quản lý, phục vụ hiệu quả công tác kiểm soát nguy cơ, phân tích nguy cơ, cũng như hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra về ATTP.

*Hai là, đối với Bộ luật Hình sự (Luật số 100/2015/QH13, sửa đổi, bổ sung năm 2017):* Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 193 (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm) và Điều 317 (Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm) của Bộ luật Hình sự.

Nội dung đề xuất:

(i) Tăng cường tính răn đe: Quy định rõ ràng hơn về hình phạt tù và phạt tiền tương ứng với mức độ vi phạm và hậu quả trong việc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục cấm sử dụng hoặc sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà biết rõ là thực phẩm có chứa chất cấm hoặc không đáp

ứng quy chuẩn thực phẩm. Có thể xem xét tăng khung hình phạt đối với các hành vi gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng hoặc tái phạm.

(ii) Làm rõ tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”: Hiện tại, tình tiết này còn mang tính chủ quan và khó chứng minh trong thực tiễn. Cần bổ sung các hướng dẫn cụ thể hoặc các tiêu chí định lượng (ví dụ: số lượng người bị ngộ độc, mức độ tổn hại sức khỏe, giá trị thiệt hại vật chất) để làm rõ hơn khái niệm "gây hậu quả nghiêm trọng" trong các điều khoản này, đảm bảo tính khách quan và dễ áp dụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

*Ba là, đối với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP:* Kiến nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung các Điều 26, 27 (quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm và xác nhận nội dung quảng cáo) và các điều liên quan đến kiểm nghiệm thực phẩm.

Nội dung đề xuất:

(i) Thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm: Bổ sung quy định rõ ràng về các trường hợp, thủ tục và thẩm quyền thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm khi phát hiện sản phẩm không đúng như đã công bố hoặc không đảm bảo an toàn.

(ii) Thời hạn đăng ký bản công bố sản phẩm và kiểm nghiệm định kỳ: Bổ sung quy định về thời hạn hiệu lực của bản công bố sản phẩm và yêu cầu bắt buộc kiểm nghiệm định kỳ đối với sản phẩm (đặc biệt là thực phẩm chức năng) để cập nhật, đánh giá lại tính an toàn và chất lượng theo thời gian.

(iii) Hệ thống quản lý chất lượng cho thực phẩm chức năng: Quy định rõ ràng hơn về việc các sản phẩm thực phẩm chức năng phải áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (như GMP, ISO 22000) phù hợp với từng loại hình sản xuất để tăng cường kiểm soát chất lượng từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm.

*Bốn là, về rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan đến thực phẩm:* Kiến nghị rà soát toàn diện các Điều khoản liên quan đến thực phẩm trong

các Luật như Luật Đầu tư, Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại, Luật Quảng cáo, Luật Thú y...

Nội dung đề xuất: Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Ví dụ, cần rà soát các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn hàng hóa, và kiểm soát quảng cáo trong các luật này để đảm bảo không có sự chồng chéo, mâu thuẫn hoặc khoảng trống pháp lý khi áp dụng đối với lĩnh vực thực phẩm. Đặc biệt chú trọng các quy định về trách nhiệm của các bên trong chuỗi cung ứng, cơ chế xử lý tranh chấp và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **3.2. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận**

#### ***3.2.1. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh của tổ chức/cá nhân có liên quan***

UBND tỉnh Bình Thuận cần chỉ đạo các đơn vị, ngành liên quan triển khai đồng bộ công tác đảm bảo ATTP; quan tâm bố trí kinh phí; đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhiệm vụ công tác đảm bảo ATTP, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ATTP; huy động các tổ chức xã hội, các thành phần kinh tế tham gia công tác đảm bảo ATTP.

Bố trí cán bộ có đủ chuyên môn về quản lý ATTP từ cấp huyện đến cấp xã; tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công chức làm công tác ATTP tại địa phương đáp ứng với yêu cầu về quản lý ATTP trong tình hình mới, nhất là tuyến xã, phường, thị trấn. Sớm ban hành các chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, cộng tác viên ATTP tuyển cơ sở vì đây là đầu mối quan trọng giúp cho chính quyền cấp xã thực hiện tốt vai trò quản lý ATTP.

Quan tâm, bố trí kinh phí hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn, đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở kiểm nghiệm ATTP tại địa phương đáp ứng với yêu cầu của kiểm tra, chứng nhận ATTP cho thực phẩm tiêu dùng trong nước. Phát triển, đầu tư hệ thống phân tích, cảnh nguy cơ mất ATTP một cách chủ động; hỗ trợ phát triển sản xuất nông sản sạch, an toàn theo chuỗi sản xuất quy mô lớn theo

hướng hàng hóa.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại các cấp theo kế hoạch và đột xuất, đặc biệt là thanh tra đột xuất để chủ động ngăn ngừa các sự cố về ATTP; xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời thực hiện công khai trên phương tiện thông tin đại chúng những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP này; tăng cường thanh tra việc kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; kiểm soát thực phẩm nhập lậu, hàng giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường; thức ăn đường phố, thực phẩm chế biến sẵn, phụ gia thực phẩm...

### ***3.2.2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm quản lý an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh***

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ban hành các văn bản QPPL, chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, đưa công tác bảo đảm ATTP vào nội dung thảo luận ở các kỳ đại hội và các văn kiện, nghị quyết, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; là một nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác bảo đảm ATTP nói chung và bảo vệ bữa ăn của từng gia đình nói riêng. Qua đó các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền nâng cao trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong đó có công tác bảo đảm ATTP.

Thủ trưởng các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh, kiểm tra đột xuất về ATTP đối với ngành hàng được phân công, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm, các cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý ATTP.

Để nâng cao chất lượng QLNN về ATTP, các cơ quan chức năng cần tăng cường giám sát việc thực hiện Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, các quy định về VSATTP đối với cán bộ quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, quản lý làm công tác VSATTP. Đặc biệt,

cần tăng cường công tác QLNN về vấn đề VSATTP.

Củng cố hệ thống quản lý các cấp, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành liên quan; tổ chức thanh, kiểm tra thường xuyên và đột xuất, xử lý nghiêm các vi phạm về VSATTP; quan tâm tới công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, áp dụng các thành tựu khoa học vào lĩnh vực VSATTP; xã hội hóa công tác đảm bảo VSATTP, tăng cường đầu tư các nguồn lực cho công tác này.

Theo ý kiến riêng của tác giả, khi trình độ quản lý và quy mô các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt đến trình độ nhất định, cơ quan QLNN có thể ủy quyền việc cấp các loại giấy chứng nhận, giấy phép cho đơn vị đủ năng lực thực hiện. Đương nhiên đơn vị đó phải được cơ quan QLNN thẩm định và cấp phép. Lúc đó, cơ quan QLNN sẽ “bớt đi gánh nặng” tập trung vào nhiệm vụ quản lý, thanh kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

### ***3.2.3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận***

Đổi mới, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, chú trọng về truyền thông thay đổi hành vi. Tập trung triển khai hình thức truyền thông trực tiếp và bằng hình ảnh trực quan về bảo đảm ATTP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATTP. Hướng dẫn thực hành chế biến thực phẩm an toàn; kiểm soát các thông tin, truyền thông đại chúng khi đưa các thông tin về thực phẩm không an toàn, tránh gây mất niềm tin và gây hoang mang trong dư luận. Khuyến khích đưa các thông tin điển hình, tiêu biểu về các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, phân phối thực phẩm an toàn, tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng. Phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các tổ chức thành viên trong công tác vận động, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về ATTP nhằm nâng cao nhận thức của người sản xuất và tiêu dùng về đảm bảo ATTP trên địa bàn được phân công quản lý.

Tăng cường năng lực QLNN về ATTP đến các cấp huyện, thành, thị; các xã, phường, thị trấn; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trách nhiệm QLNN về ATTP theo phân công, phân cấp; biểu dương các điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; tăng cường công tác quản lý ATTP đối với các làng nghề thực phẩm, các chợ, chợ đầu mối nông sản thực phẩm; NĐTP. Thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, chợ đầu mối nông sản an toàn; tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi; hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; kiểm soát chặt chẽ các nội dung, sản phẩm thực phẩm quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng; quan tâm, đầu tư xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh sự cố về ATTP tại các cấp trên cơ sở hệ thống giám sát dịch bệnh hiện có của ngành y tế.

Các cơ quan thông tấn báo chí, truyền hình đưa tin bài, thông tin về tình hình ATTP, phản ánh những thành tựu đạt được trong công tác quản lý ATTP, các vụ vi phạm về ATTP, tuyên dương các cơ sở thực hiện tốt các quy định của pháp luật về ATTP. Thông qua các buổi tọa đàm, nói chuyện, hội nghị,... tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATTP, đồng thời kêu gọi mọi người cùng chung tay “vì sức khỏe cộng đồng, vì thực phẩm an toàn” Công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực ATTP cần phải đi trước, phải có lộ trình thực hiện mục tiêu phù hợp làm chuyển biến từ nhận thức đến hành vi xã hội. Nội dung thông tin, tuyên truyền phải sát hợp, thiết thực, tránh chung chung, làm cho mỗi người dân thấy được lợi ích cụ thể đối với bản thân và cộng đồng; tạo động lực thúc đẩy các hoạt động nâng cao chất lượng ATTP; nắm vững chế độ chính sách và pháp luật về lĩnh vực chất lượng ATTP, tạo ra nền tảng cơ bản và động lực thực hiện chính sách của Nhà nước có kết quả cao trong cuộc sống.

Phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện công tác thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi cho từng Sở, ngành. Các Sở, Phòng, Ban và đoàn thể có trách nhiệm lập kế hoạch và triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông cho các nhóm đối tượng đặc thù của ngành mình. UBND các cấp tăng

cường chỉ đạo, triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi, chú ý tập trung các khu vực, các địa phương trọng điểm về ATTP. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác ATTP đến đông đảo quần chúng nhân dân, để người dân không tham gia, không tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất, kinh doanh thực phẩm bẩn, thực phẩm không an toàn... Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền đến từng người tiêu dùng và cơ sở sản xuất kinh doanh như: phát tờ rơi, in băng đĩa, pa nô, áp phích... Tận dụng tối đa hệ thống thông tin, truyền thông sẵn có ở địa phương, xã, phường, thị trấn tổ chức một cách thường xuyên, liên tục; đặc biệt đưa công tác giáo dục truyền thông về ATTP vào các dịp lễ, tết, các sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội hàng năm; đặt biệt vào các đợt cao điểm về ATTP như: tháng hành động vì ATTP (tháng 4-5 hàng năm); Tết dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội (tháng 12 đến tháng 3 hàng năm), Tết trung thu (tháng 7 đến tháng 9 hàng năm),

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của doanh nghiệp, của nhân dân về ATTP, về các chủ trương, chính sách, pháp luật và những kiến thức cần thiết về ATTP; khơi dậy và phát huy tính trung thực, đạo đức kinh doanh, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng doanh nghiệp, từng doanh nhân, từng hộ gia đình và từng người dân để bảo đảm ATTP, nhất là trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội phụ nữ và các tổ chức chính trị-xã hội, các đoàn thể nhân dân, các hiệp hội và hội nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục về ATTP.

Về công tác truyền thông đối với ATTP cần tiếp tục thực hiện một số công việc sau:

*Một là*, xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông về ATTP cần:

(i) Sử dụng cách tiếp cận phù hợp với từng đối tượng cụ thể để tuyên truyền, vận động, chú trọng hình thức truyền thông trực tiếp, truyền thông theo nhóm nhỏ.

(ii) Đào tạo kiến thức chuyên ngành, nội dung tuyên truyền ATTP cho người tham gia công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục ATTP.

*Hai là*, đa dạng hóa các loại hình truyền thông: Bản tin, phim tài liệu, phóng sự, các trò chơi, xây dựng các tờ rơi, tờ gấp, poster... xuất bản các ấn phẩm để giáo dục. Sử dụng nhiều kênh tuyên truyền khác nhau như trên đài phát thanh thông qua các bài tuyên truyền, trên đài truyền hình thông qua các phóng sự, phim tài liệu, tin ngắn;

*Ba là*, cần huy động các kênh truyền thông trực tiếp. Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ tuyến cơ sở của các Sở, phòng, ban nhằm đưa các nội dung tuyên truyền vận động bảo đảm chất lượng ATTP tới mỗi nhóm đối tượng khác nhau.

(i) Truyền thông trực tiếp qua các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội cần tập trung vào mỗi đối tượng của mỗi đoàn thể và tổ chức nhằm thúc đẩy công tác bảo đảm chất lượng ATTP như: Hội Nông dân; Hội Phụ nữ...

(ii) Duy trì tuyên truyền thường xuyên qua báo chí, đài truyền hình, đặc biệt là hệ thống phát thanh xã, phường. Huy động chiến dịch truyền thông trong “Tháng hành động vì chất lượng ATTP” và những dịp cao điểm về ATTP như: Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì ATTP.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trong Chương 3, tác giả đã trình bày, phân tích và luận giải một cách chi tiết về các kiến nghị và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt tại tỉnh Bình Thuận.

*Thứ nhất*, Chương 3 đã tập trung kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh. Cụ thể, tác giả đã phân tích và đề xuất đảm bảo lợi ích hợp pháp của các chủ thể, tăng cường tính công khai, minh bạch trong thực hiện pháp luật, và rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm kiểm soát hiệu quả, nâng cao năng lực QLNN về ATTP. Các kiến nghị này bao gồm sửa đổi các điều khoản cụ thể trong Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 (như điều 37, 54, 62,

63, 64) để quản lý theo chuỗi, phân cấp rõ ràng và đầu tư hạ tầng; sửa đổi Bộ luật Hình sự (điều 193, 317) để tăng tính răn đe và làm rõ hậu quả; sửa đổi Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (điều 26, 27, 13) về công bố sản phẩm, kiểm nghiệm định kỳ và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đồng thời, chương cũng đề xuất rà soát, sửa đổi các luật liên quan để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

*Thứ hai*, Chương 3 đã trình bày các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, thông qua chỉ đạo đồng bộ, bố trí kinh phí và trang thiết bị, tăng cường đào tạo cán bộ, và xử lý nghiêm các vi phạm. Bên cạnh đó, chương phân tích tầm quan trọng của việc kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý ATTP, bao gồm các giải pháp về lãnh đạo, thanh tra đột xuất, và đào tạo chuyên môn. Tác giả cũng đề xuất ủy quyền cấp giấy phép cho các đơn vị đủ năng lực để tối ưu hóa nguồn lực QLNN.

*Thứ ba*, Chương 3 đã nhấn mạnh vai trò thiết yếu của hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Tác giả luận giải đây là giải pháp then chốt để nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi và củng cố đạo đức kinh doanh. Các đề xuất bao gồm đổi mới phương thức tuyên truyền (trực tiếp, trực quan, công nghệ), hướng dẫn thực hành an toàn, kiểm soát thông tin, và khuyến khích các điển hình tốt. Chương cũng phân tích về việc phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, tăng cường năng lực QLNN đến cơ sở, và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn.

### PHẦN III. KẾT LUẬN

Trong đề án này, tác giả đã trình bày, phân tích và luận giải một cách toàn diện về vấn đề ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, từ tổng quan lý luận đến thực trạng và các giải pháp kiến nghị, đặc biệt tập trung vào bối cảnh tại tỉnh Bình Thuận.

*Thứ nhất*, về tổng quan và cơ sở lý luận, đề án đã đi sâu phân tích các khái niệm cốt lõi, đặc điểm và nội dung điều chỉnh của pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh. Chương 1 đã làm rõ khái niệm “thực phẩm” với các phân loại cụ thể như thực phẩm tươi sống, sơ chế, đã qua chế biến, và thực phẩm chức năng, đồng thời nhấn mạnh vai trò thiết yếu nhưng cũng đầy rủi ro của chúng đối với sức khỏe con người. Khái niệm “an toàn thực phẩm” được trình bày dưới cả góc độ hẹp và rộng, khẳng định đây là một lĩnh vực liên ngành đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể. Đề án cũng giới thiệu các tiêu chuẩn quốc tế quan trọng như HACCP và GMP như những nguyên tắc căn bản để đảm bảo chất lượng và ATTP. Tiếp theo, chương luận giải về khái niệm kinh doanh thực phẩm và phân tích chi tiết các nghĩa vụ pháp lý của tổ chức, cá nhân kinh doanh nhằm đảm bảo ATTP, từ tuân thủ quy định vệ sinh, kiểm tra nguồn gốc, đến cảnh báo nguy cơ và bồi thường thiệt hại. Tác giả cũng làm rõ sự cần thiết khách quan của khuôn khổ pháp luật về ATTP, chỉ ra các đặc điểm nổi bật của pháp luật ATTP như tính bảo vệ sức khỏe con người, tính liên ngành sâu rộng (sinh học, hóa học), và tính chất song hành giữa quan hệ công (quản lý nhà nước) và quan hệ tư (quyền của người dân). Nội dung điều chỉnh của pháp luật ATTP được hệ thống hóa, bao gồm các quy định về điều kiện vệ sinh, yêu cầu đối với con người trực tiếp tham gia, quy trình sản xuất, ghi nhãn và quảng cáo, truy xuất nguồn gốc, cùng cơ chế kiểm tra và xử lý vi phạm. Cuối cùng, chương 1 cũng đã nhấn mạnh vai trò nền tảng của thông tin, giáo dục và truyền thông trong việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và củng cố đạo đức kinh doanh, xác định các nội dung và đối tượng ưu tiên của hoạt động này.

*Thứ hai*, đề án đã phân tích thực trạng và đánh giá việc thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Chương 2 làm rõ những nỗ

lực của tỉnh Bình Thuận trong việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP. Đề án ghi nhận việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP (như HACCP, GMP) đã được triển khai rộng rãi, đặc biệt tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản lớn, góp phần nâng cao chất lượng và tương đồng với chuẩn mực quốc tế. Công tác phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành và địa phương đã rõ ràng, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Ban Chỉ đạo liên ngành giúp điều phối hiệu quả công tác quản lý ATTP. Ý thức của người trồng trọt trong việc sử dụng chất kích thích, thuốc bảo vệ thực vật đã được cải thiện, và các cơ sở thu mua, đóng gói thanh long đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, đề án cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế. Đó là sự thiếu đồng bộ, khó triển khai của một số quy định pháp luật, thiếu thống nhất trong quản lý các loại hình kinh doanh đặc thù, và các khái niệm còn chưa rõ ràng. Đề án cũng chỉ ra những hạn chế trong phối hợp liên ngành, sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và biên chế cán bộ ATTP tại địa phương gây ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Nguyên nhân khách quan từ đặc điểm quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình của phần lớn cơ sở kinh doanh tại Bình Thuận, cùng với việc miễn cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho nhiều đối tượng, gây khó khăn cho công tác kiểm soát. Thêm vào đó, việc dễ dàng mua các hóa chất, phụ gia bị cấm ngoài thị trường và ngân sách hạn chế cho công tác thanh tra, kiểm tra cũng là những thách thức lớn. Đề án cũng phân tích một số vụ việc vi phạm điển hình và cách xử lý, chỉ ra rằng việc thiếu các hình thức xử phạt bổ sung đủ sức răn đe có thể chưa ngăn chặn được các mối nguy nghiêm trọng.

*Thứ ba*, dựa trên những phân tích thực trạng, đề án đã kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ATTP trong lĩnh vực kinh doanh tại tỉnh Bình Thuận. Về hoàn thiện pháp luật, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật ATTP, đặc biệt là quyền an toàn của người tiêu dùng. Đề án cũng tập trung vào việc đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện pháp luật về ATTP, từ văn bản QPPL đến trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương,

nhằm khắc phục tình trạng hiểu hoặc áp dụng chưa thống nhất. Đặc biệt, chương này đã đưa ra các kiến nghị cụ thể để rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan, bao gồm sửa đổi Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 (điều 37, 54, 62, 63, 64) để đổi mới phương thức quản lý theo chuỗi và phân cấp rõ ràng; sửa đổi Bộ luật Hình sự (điều 193, 317) nhằm tăng tính răn đe; sửa đổi Nghị định 15/2018/NĐ-CP (điều 26, 27, 13) về thu hồi giấy công bố, thời hạn đăng ký và kiểm nghiệm định kỳ; cũng như rà soát các luật chuyên ngành khác để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Về nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tại Bình Thuận, đề án kiến nghị các giải pháp cụ thể như nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý ATTP, bao gồm việc tăng cường thanh tra, kiểm tra và đào tạo chuyên môn, thậm chí đề xuất ủy quyền cấp giấy phép cho các đơn vị đủ năng lực. Cuối cùng, chương đã nhấn mạnh vai trò then chốt của hoạt động TTGDĐT trong việc thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm đổi mới phương thức tuyên truyền (trực tiếp, trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin), hướng dẫn thực hành chế biến thực phẩm an toàn, kiểm soát thông tin truyền thông, và phát huy vai trò phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc đưa thông tin ATTP đến mọi người dân.

Tổng hợp lại, đề án đã cung cấp một cái nhìn sâu sắc và toàn diện về pháp luật ATTP trong lĩnh vực kinh doanh, đồng thời đưa ra các phân tích thực trạng và kiến nghị giải pháp có tính khoa học và thực tiễn cao, góp phần xây dựng môi trường ATTP bền vững tại tỉnh Bình Thuận.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT:**

#### **A. Văn bản của Đảng và Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Ban Bí thư (2022), *Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới*, Hà Nội.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2017), *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Bộ Công Thương (2018), *Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương*, Hà Nội.

4. Bộ Công Thương (2020), *Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 sửa đổi quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương*, Hà Nội.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2021), *Thông tư 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, Hà Nội.

6. Bộ Y tế (2012), *Thông tư 15/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm*, Hà Nội.

7. Bộ Y tế (2012), *Thông tư 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế*, Hà Nội.

8. Bộ Y tế (2018), *Thông tư 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 quy định về thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế*, Hà Nội.

9. Bộ Y tế (2019), *Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe*, Hà Nội.

10. Bộ Y tế (2019), *Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế*, Hà Nội.

11. Bộ Y tế (2021), *Thông tư 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 quy định về Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành*, Hà Nội.

12. Chính phủ (2016), *Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật*, Hà Nội.

13. Chính phủ (2017), *Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y*, Hà Nội.

14. Chính phủ (2017), *Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 về kinh doanh rượu*, Hà Nội.

15. Chính phủ (2018), *Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm*, Hà Nội.

16. Chính phủ (2018), *Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 05/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm*, Hà Nội.

17. Chính phủ (2020), *Nghị định 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 sửa đổi Nghị định 31/2016/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định 90/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y*, Hà Nội.

18. Chính phủ (2020), *Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Hà Nội.

19. Chính phủ (2020), *Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 20/9/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế*, Hà Nội.

20. Chính phủ (2021), *Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi*, Hà Nội.

21. Chính phủ (2021), *Nghị định 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo*, Hà Nội.

22. Chính phủ (2021), *Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế*, Hà Nội.

23. Chính phủ (2021), *Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử*, Hà Nội.

24. Chính phủ (2021), *Nghị định 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo*, Hà Nội.

25. Chính phủ (2022), *Nghị định 17/2022/NĐ-CP ngày 30/01/2022 sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí*, Hà Nội.

26. Quốc hội (2008), *Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa*, Hà Nội.

27. Quốc hội (2010), *Luật An toàn thực phẩm*, Hà Nội.

28. Quốc hội (2013), *Luật Quảng cáo*, Hà Nội.

29. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền*, Hà Nội.

30. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới*, Hà Nội.

## **B. Sách chuyên khảo, Luận văn, Đề án**

1. Nguyễn Ngân Giang (2012), *Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Phạm Vũ Hải & Đào Thế Anh (2016), *An toàn thực phẩm nông sản, một số hiểu biết về sản phẩm, hệ thống sản xuất, phân phối và chính sách của nhà nước*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.

3. Đặng Công Hiến (2012), *Pháp luật về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong hoạt động thương mại ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

4. Nhâm Thúy Lan (2012), *Thực hiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

5. Trần Mai Vân (2013), *Thi hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở cấp phường trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

6. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2016), *Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án điều tra cơ bản về “Thực trạng thi hành pháp luật an toàn thực phẩm và vai trò của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc bảo đảm thi hành”*, Hà Nội.

### **C. Bài báo khoa học**

1. Trần Trung Hòa Sơn (2021), “Hoàn thiện quy định của pháp luật về trách nhiệm pháp lý do sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”, *Tạp chí Công Thương*.

2. Phạm Tuấn Trung (2023), “Giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.

### **D. Báo cáo**

1. Ban chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Bình Thuận (2024), “Báo cáo số 3280/BC-BCĐLNATTP ngày 12/08/2024 về công tác an toàn thực phẩm 06 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh”, Bình Thuận.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2022), “Báo cáo số 7597/BNN-QLCL ngày 14/11/2022”, Hà Nội.

3. Chính phủ (2017), “Báo cáo số 211/BC-CP ngày 18/05/2017 Báo cáo tình hình thực thi chính sách, pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”, Hà Nội.

4. Quốc hội (2017), “Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016”, Hà Nội.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (2022), “Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 22/09/2022 về việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm”, Bình Thuận.

### **E. Tài liệu từ Internet**

1. Cổng Thông Tin Bất Động Sản Công Nghiệp Việt Nam, [<https://iipvietnam.com/binh-thuan-3sf.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

2. Cổng Thông Tin Điện Tử Tỉnh Bình Thuận, [<https://binhthuan.gov.vn/dieu-kien-tu-nhien>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

3. Nguyễn Thị Ngọc Bích (2024), “Một số kết quả sau 10 năm triển khai

thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới” tại tỉnh Bình Thuận”, *Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Bình Thuận*, [<https://www.binhthuan.dcs.vn/Tin-tuc/post/213005/mot-so-ket-qua-sau-10-nam-trien-khai-thuc-hien-chi-thi-so-08cttw-cua-ban-bi-thu-trung-uong-dang-ve-tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-van-de-an-toan-thuc-pham-trong-tinh-hinh-moi-tai-tinh-binh-thuan>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

4. Nguyễn Hùng Long (2023), “Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: Thống nhất chỉ một đầu mối”, *Tạp chí Tuyên giáo*, [<https://tuyengiao.vn/quan-ly-nha-nuoc-ve-an-toan-thuc-pham-thong-nhat-chi-mot-dau-moi-148716>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

5. Ngô Minh (2023), “Kiến nghị của Bộ Công Thương về sửa đổi Luật An toàn thực phẩm”, *Tạp chí Công Thương điện tử*, [<https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/kien-ngghi-cua-bo-cong-thuong-ve-sua-doi-luat-an-toan-thuc-pham-111038.htm>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

6. Trang Minh (2024), “Tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm an toàn thực phẩm”, *Báo Bình Thuận Online*, [<https://baobinhthuan.com.vn/tang-cuong-thanh-kiem-tra-xu-ly-nghiem-vi-pham-an-toan-thuc-pham-123136.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

7. Hữu Tri (2022), “Trong năm 2022, địa bàn tỉnh không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm”, *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận*, [<https://binhthuan.gov.vn/4/469/52723/627567/kinh-te-xa-hoi/trong-nam-2022-dia-ban-tinh-khong-xay-ra-su-co-ve-an-toan-thuc-pham.aspx>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

8. Hữu Tri (2024), “Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian đến”, *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận*, [<https://binhthuan.gov.vn/tin-chinh-quyen/tiep-tuc-day-manh-cong-tac-dam-bao-an-toan-thuc-pham-trong-thoi-gian-den-889207>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

9. Trầm Y tế Phường Thảo Điền (2023), “Bài tuyên truyền Tháng hành động

vì An toàn thực phẩm năm 2023”, *Trang web của Trạm Y tế Phường Thảo Điền*, [<https://tytphuongthaodien.medinet.gov.vn/an-toan-thuc-pham/an-toan-thuc-pham-cmobile10112-94270.aspx#>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

10. Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương (2024), “Danh sách các cơ sở được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm”, *Cổng thông tin điện tử Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương*, [<https://khencongthuong.vn/tin-tuc/t17859/danh-sach-cac-co-so-duoc-chi-dinh-kiem-nghiem-phuc-vu-quan-ly-nha-nuoc-ve-an-toan-thuc-pham.html>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

11. Wikipedia (2024), “Thực phẩm”, *Wikipedia tiếng Việt*, [[https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c\\_ph%E1%BA%A9m](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_ph%E1%BA%A9m)], (Truy cập ngày 20/11/2024).

12. World Health Organization (2024), “An toàn thực phẩm ở Việt Nam”, *WHO tại Việt Nam*, [<https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/food-safety>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

## **TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI:**

1. US Food and Drug Administration (2024), “Hazard Analysis Critical Control Point (HACCP)”, *FDA.gov*, [<https://www.fda.gov/food/guidance-regulation-food-and-dietary-supplements/hazard-analysis-critical-control-point-haccp#:~:text=HACCP%20is%20a%20management%20system,consumption%20of%20the%20finished%20product>], (Truy cập ngày 20/11/2024).

2. World Health Organization (2024), “Good Manufacturing Practices”, *WHO.int*, [<https://www.who.int/teams/health-product-policy-and-standards/standards-and-specifications/norms-and-standards/gmp>], (Truy cập ngày 20/11/2024).